

TU DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS.

*Depôt légal
Révisé Supérieure Bon 17/11/30
H. de Rouen pour l'Etat
Bon à Tirage 2.000 ex.
Paris le 30/10/30*



來往
言志

Xâu hóa đẹp. Giá vẫn còn tươi,
da mặt nhẵn, sạch trứng cá;
dùng thuốc gì được như vậy?

PHÂN TRÂN-TRÂU ĐỎ MÀ!

Phân Trân-Trâu

Dùng để đánh mặt sẽ giữ được da mặt tốt tươi, và sạch mụn
nhọt trứng cá, làm cho da mặt trắng trẻo, thật là sinh
đẹp. Còn về mùa nóng nực này, lấy thứ phân này mà
xoa vào trong mình thì sẽ mát rôm, vừa thơm tho lại vừa mát mẻ

Mỗi lọ 0\$30

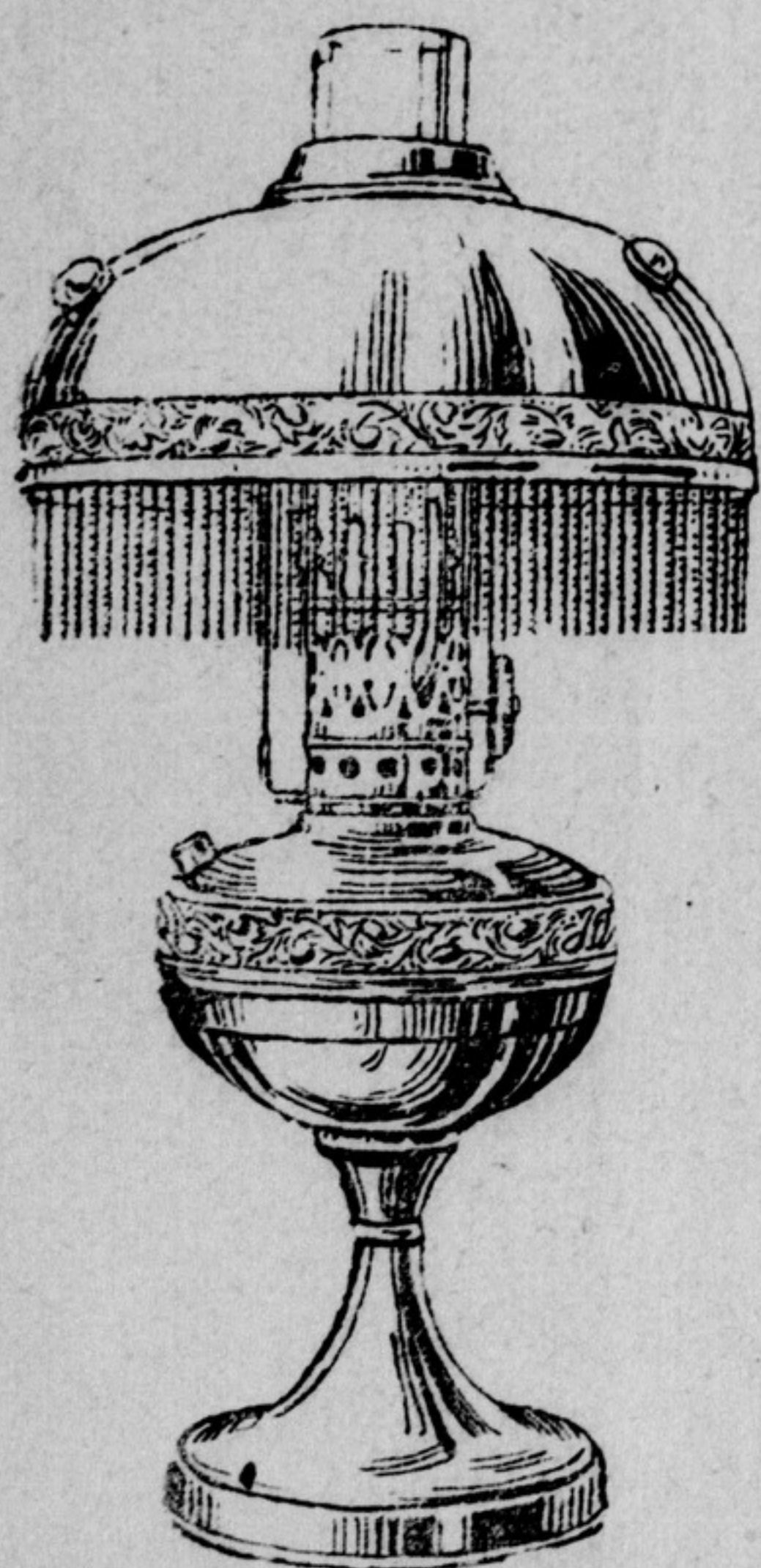


ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

47, Phố hàng Đường, Hanoi — Giày nói 805

Haiphong Đại-lý : N° 78, Số Viên-Xương phố khách

Bản-Dược-Phòng và các nơi đại-lý đều có sách thuốc biểu



Ai sinh chơi đèn thì
chỉ dùng đèn manchon

ASIATIC

và đèn đun SVEA

Vừa tiện vừa rẻ
có đèn đun nội
hóa. Bán, chửa các
thứ đèn, đèn pile.

Ở XA VIẾT THƯ VỀ
LẤY CATALOGUE Ở

Dang-van-Tan

== Lampiste ==

ĐÃ GIỎN LẠI 29

Hung Bông Đệm Hanoi



THỊNH-HƯ'NG

27, Rue du Coton, Hanoi

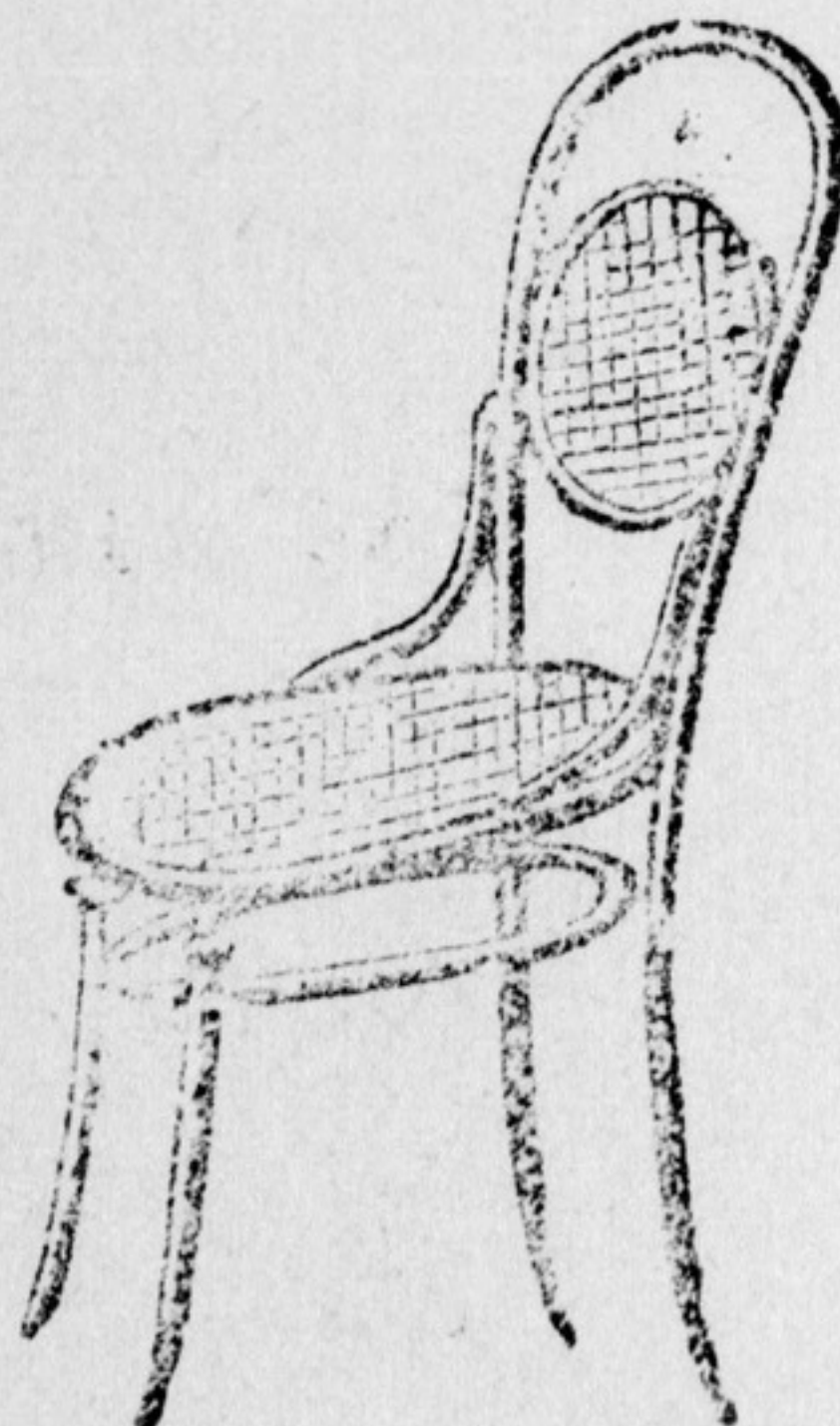
Bản-biểu bán đủ các thứ
nệm chăn, màn, màn
gọng, chăn, gối và các thứ
ghè mây kiểu thonet.
Bàn sơn mài áo vân vân.
Kiểu đẹp, hàng tốt, giá rẻ.

Articles pour literie

— Chaises genre

Thonet — Tables et
Porte-manteaux en
bois et en rotin

laqués



TÚ' DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỶ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRỊ-SỰ — Số 26, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone: n 847

Giá mua báo

ĐÔNG-PHÁP

Một năm . . .	4p.80
Sáu tháng . . .	2 50
Ba tháng . . .	1 30
Mỗi số . . .	0 10

NGOẠI QUỐC

Một năm . . .	7p.00
Sáu tháng . . .	3 50

Fondateur: H. TISSOT

Résident Supérieur honoraire

CHỦ-NHIỆM: TIẾT-KIM-BẮNG

TRỊ-SỰ KIỂM QUẢN-LÝ: TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements INDOCHINE

Un an	4p.80
Six mois	2 50
Trois mois	1 30
Le numéro	0 10
HORS DE L'INDOCHINE	
Un an	7p.00
Six mois	3 50

Năm thứ nhất — số 24

Samedi 16 août 1930

MỤC LỤC

Nói truyện về nghĩa chữ « Tham »

Cách lịch sự người Pháp (Tiếp theo và hết)

Trích lục bài diễn-văn của quan Thượng-Thư Painlevé
đọc tại trường Cao-đẳng Đông-Pháp Hanoi

Văn thơ

Văn dịch

Tiểu thuyết David Copperfield (Tiếp theo)

Tiểu thuyết bất thiên nhất dạ thoại (Tiếp theo và hết)

Giáo qua làng khoa học (Tiếp theo)

Hành làm vị thuốc

Phụ-nữ — Vì lẽ gì gia-dinh giáo-dục ở trong xã-hội ta
lại khuyết điểm

Cùng bạn trẻ — Anh Ngọc làm nên

Phản những cái bất ngờ lại thường hay có
(Quấn thuốc lá trước gương)

Mua vui : Năm ngày ở Hanoi (Tiếp theo)

Thơ đố và thơ giải

Thư tín vật cùng các bạn đọc-giải

Chuyện lạ — Cách đánh cá lạ — Dùng cốc bắt cá

Thời sự

Quảng-cáo

SOMMAIRE

Causerie sur l'ambition

Savoir vivre français (carte de visite) (suite et fin)

Extrait du discours prononcé par M. Painlevé à l'Univer-
sité Indochinoise à Hanoi en 1920

Poésies annamites (La rentrée des classes)

Fable de La Fontaine "Les deux rats, le renard et l'œuf"
(avec traduction)

David Copperfield (suite)

Les mille et une nuits (suite et fin)

Excursions à travers le pays de la science (suite)

L'oignon et son rôle au point de vue médical

Education familiale d'autrefois et d'aujourd'hui

L'Idiot parvenu — La cigarette

Cinq jours à Hanoi (Suite)

Charades et Rébus

Petites correspondances avec nos lecteurs

Une pêche curieuse « La pêche au cormoran »

Nouvelles de partout

Annonces

NÓI TRUYỆN VỀ NGHĨA CHỮ “THAM”

Tham tức là sa-vọng tiếng tây là «ambition» do tiếng la-tinh là «ambire» nghĩa là ao-ước. Tham là ham mê quá sức muốn hơn người. Tham với ganh khác nghĩa nhau, ganh nghĩa là muốn khác người. Còn như tham tức là cái lòng muốn quá độ cho cái dục vị mình được to hơn, được to rồi lại muốn to hơn nữa, không biết thế nào là vừa. Bụng đã tham tất là phải ích kỷ. Vì người tham chỉ muốn được quyền thế cho mình thôi, chỉ bòn tâu cho mình được cao lên thôi. Không những thế mà thôi đâu, lại vì lòng tham nên không nghĩ gì đến đồng bào đồng loại cả, phải hi sinh đồng bào, dùng đồng bào làm bậc thang mà bước lên vòng thế lực, triệt hết cả sự tự do của mọi người, lấy người ta dùng làm cái lợi-khí phục tòng vào ý muốn của mình, mà gây lấy sự phú quý cho mình. Các vua chúa vì lòng tham đi chinh phục các nước khác mà bắt nhân dân phải đổ bao nhiêu là máu đào, phải phí bao nhiêu là tiền của, tổn người tổn của bao nhiêu mà vẫn không hồi tâm, cốt chỉ để trình phục các nước khác. Trình phục được rồi thì tha hồ mà độc ác mà nhẫn tâm giày xéo lên, cái gương tham ấy của các vua chúa hay lịch sử thế giới là thường, chẳng kể làm gì, nói ngay trong đám dân gian thường ngày biết bao kẻ làm đủ mọi điều vô nhân bất nghĩa mà noi lên nơi quyền cao chức trọng, thấy ai đứng vương đường là đang tâm vật đồ, vào luồn ra cúi rắp tâm để một mai dè dặt cười cợt người ta, khi đã được thắng thế rồi thì lại nhẫn tâm bề gãy ngay những tay kia, vì vô tình mà nâng dắt cho họ đi lên con đường quyền thế. Đôi khi anh tham lấy cái bộ diện ân nhân, ai nhờ

điều gì thì sẵn lòng vui vẻ làm ơn ngay, nhưng liệu không có lại nhằm dấy, dưng trông mặt mà bắt hình dung. Cái mặt ấy là mặt giả trá, bụng kia thâm trầm chỉ vụ lợi. Người tham cử động việc gì là có đo đắn tính toán cả, hấn tận tâm, tận lực ấy là để buồn dấy, giúp việc gì cho ai là để sau này lấy lãi. Kể tham muốn noi lên đường phú quý thì quên cả quyền lợi của đồng-bào, ấy thế mà lúc có thế lực rồi cũng chẳng nhớ gì đâu. Bụng đã tham thì chẳng còn nghĩ gì, chẳng luật pháp nào bằng lòng sở thích cả, hấn đã muốn gì, ai mà cưỡng lại, ấy thế là nguy đấy, hấn coi việc đó như là một tội đại ác. Họ mê quyền thế quá cho nên được thì hành quyền thế cũng chưa phải nguyên, lại còn muốn rằng kẻ dưới quyền họ phải biết tay họ mà cho rằng người dưới quyền một niềm chịu phục, họ cũng muốn bắt kẻ kia biết mà đừng bao giờ quên rằng mình là kém thế, đã cúi đầu phục tòng rồi mà cũng không tha, lại còn bắt giam dẫu xuống thêm nữa, ấy người tham như thế đấy, khác gì con mèo bắt được con chuột rồi, chưa muốn cắn chết hẳn, lại còn để sống giai giằng mà vờn chơi. Khi xưa các vị Hoàng-đế La-mã đã nhất thống thiên hạ mà coi mạng người như cái nhöe, ấy thế là lấy cái lý gì, chỉ có một lẽ là để cho dân biết rằng tính mệnh của dân là ở trong tay Hoàng-đế. Cái bộ diện mới của sự ích kỷ ấy nét bút khi xưa họa lại mà trông thấy ghê sợ như thế thì đáng tôn gọi là gì cho đúng? Xin gọi là sự tàn bạo.

Có một điều này thì lòng tham giống với sự ham mê khác, là sự ao ước hạnh phúc mà chẳng bao giờ được hạnh phúc.

Người tham giữ cái chức vị thế nào cũng không phỉ, bất chấp điều gì miễn là phỉ chí thì thôi, bỏ cả ăn, bỏ cả ngủ, bỏ cả nhân cách.

Nhiều kẻ bất cứ cách gì cũng làm, miễn là thỏa được lòng tham. Kẻ thì làm việc đại sự, kẻ thì làm việc nhỏ nhen, cho nên ta thấy lắm kẻ làm nên, vì làm việc thương luân bại lý hoặc phạm các việc đại ác, lắm kẻ làm nên vì mưu thuật hoặc vì bộ điệu đạo đức. Ông Bacon có chia ra mấy hạng tham và sa vọng như sau này chia rất đúng :

Ông nói : « có ba hạng tham : Hạng đầu là hạng trị-vi một dân tộc mà dùng dân làm cái lợi khí để thỏa được lòng mình, hạng nhì là hạng nâng cao sứ mệnh mà giữ cho sứ mệnh được hơn các sứ khác, hạng ba là tang thêm cái kho tàng những kiến thức cho nhân loại mà nâng cao trình độ cho toàn thể nhân loại. » Đời nào thuở nào các nhà luân lý học cũng đều kháng cự lòng tham cả. Ông Bruyère nói rằng : « Kẻ nô-lệ chỉ có một chủ mà thôi, còn kẻ tham thì muốn thỏa lòng tham mà cần phải bao nhiêu người để giúp mình làm nên, tức là có bấy nhiêu chủ. Ông Voltaire có tả rất khéo cái lòng ham mê ấy bằng hai câu thơ ở bài Herniade, thơ rằng :

*L'ambition sanglante, inquiète, égarée,
De trône, de tombeaux, d'esclaves entourée.*



PENSÉE

Chaumière où l'on rit vaut mieux que palais où l'on pleure.

Evêque Fénelon

*Vi tham nên nỗi khổn thân mình,
Máu đổ, lòng đau, bước gập ghềnh.
Chanh cạnh chẳng qua câu chuyện hão.
Ngai vàng, lãng đá với thân danh.*

..

*Et La Fontaine a dit dans Daphné :
Que vous vous tourmentez, mortels ambitieux,
Désespérés et furieux,
Ennemis du repos, ennemis de vous mêmes.*

La Fontaine tiên - sinh vịnh bài thơ Daphné (là bài tả thần Apollon đuổi bắt chúa tiên Nymphé đến cùng đường có câu rằng :)

*Tham làm chi mấy hỡi người đời,
Lăn lóc, bâng khuâng lại ngậm ngùi.
Bận bịu làm chi nên nỗi ấy,
Mình làm mình chịu há vì ai.*

Khốn thay ! cái giống tham không bao giờ tiết được ; vì tính-chất loài người là muốn hơn người. Người La-mã có dựng một ngôi đền thờ thần tham ! mà người La-mã dựng ngôi đền ấy là rất phải : thần tham thì tạc tượng là có cánh và đi chân không ấy là cái hình ảnh rất mâu về sự trái ngược xuất đời của lòng tham, nghĩa là lòng ước vọng thì to tát bao la man mát, mà kết cục thường thì chỉ tổ nhọc sức và khổn thân.

L. V.

MỘNG-TUYỀN dịch thuật

CÁCH NGÔN

Ở nhà ranh mà cười còn hơn là ở lâu đài mà khóc.

Đức-cha Fénelon

Cách lịch sự người Pháp

SAVOIR VIVRE FRANÇAIS CÁCH DÙNG THIẾP DANH (Tiếp theo và hết)

Gửi thiệp thì gửi cho những ai ?

Gửi thiệp không phải là chỉ để nhắc cho người ta đừng quên mình đâu.

Nhiều khi muốn thông tin vắn tắt, đỡ viết tạo mất nhiều thì giờ, ví dụ như tạ ơn, chúc tết, điều viếng, mời, giới thiệu, mừng sinh con, thăng chức, được huy chương, thi đỗ, v. v... thì cũng gửi thiệp.

Đại khái hay dùng những câu lễ lối sau này.

— **(Điều tang)** Sincères ou vives condoléances ; Respectueuses condoléances ; — Vous prie d'agréer ses vives condoléances, — L'expression de sa douloureuse (ou profonde) sympathie.

— **(Chúc tết)** Meilleurs vœux, ou vœux affectueux — avec ses vœux sincères.

— **(Mừng)** Félicitations cordiales, ou joyeuses, ou sincères, ou respectueuses.

Có một điều cần hệ nên chú ý : gửi thiệp danh thay cho thơ là lấy thân tình nhưng cũng có khi thành ra vô lễ. Ví dụ như gửi cho người trên chúc tết hay là mừng thì được, chứ người ta thì ăn cho mình mà mình tạ lại thì phải viết thơ, không gửi thiệp được.

Chúng tôi đã nói trong bài « **Thư tín** » rằng cho thân tình, như trong họ hàng, thân bằng cố hữu, thì nên viết thơ, chứ gửi thiệp-danh không đủ, mà lại tỏ ra ý hững hờ, thất lễ hoặc là tự-nhiên quá. Nếu không viết thơ, thì phải dùng « carte-correspondance » mà viết thì mới là thân. Trước chúng tôi cũng đã nói rõ trong bài ấy, chắc các Độc-giả còn nhớ. Nhưng cho người trưởng thượng mà lại có tuổi thì phải viết thơ mới là tôn kính.

Như sai người đưa biếu ai cái đồ gì, thì nên đưa thiệp để cho người ta rõ là của ai biếu ; mà tùy người, tùy dịp gì, nên viết thêm vào thiệp mấy chữ : « Avec son meilleur souvenir, son souvenir amical, ses vœux de nouvel an (ou de fête) affectueux, etc... »

Còn như có việc vui mừng mà mình nhận được thiệp, được đồ mừng người ta gửi đến, thì mình phải gửi thiệp mình cho người ta mà phải viết tay vào thiệp « remerciements, avec tous ses remerciements, ou meilleurs remerciements, etc... »

chứ in sẵn như vậy thì không lịch sự.

Nếu mình xem báo mà được tin mừng hoặc tin buồn ở nhà một người bạn nhưng không được phó cáo, cũng nên gửi thiệp viết mấy chữ lễ lối.

Mình đôi chỗ ở, cũng nên gửi thiệp cho bạn hữu và chỗ quen, mà gạch đỏ chỗ ở mới cho người ta biết.

Bà nào đôi ngày tiếp khách cũng gửi thiệp thế.

Gửi thiệp nên dùng phong bì trắng cùng một màu với thiệp. Có tang thì dùng thiệp và phong bì viền đen, viền to nhỏ tùy theo tang cấp.

Thiệp-danh ngày tết.

Ngày tết, cái thiệp-danh cũng quan trọng lắm. Sở dĩ ngày tết mà gửi thiệp-danh cho nhau là có ý tỏ tình không quên nhau, vẫn trung tín với nhau, vẫn qui hóa nhau. Còn như sơ tình không có vãng lai gì thì không gửi thiệp đã đành rồi.

Nhưng gián hữu cũng có người bàn rằng nên bỏ cái tục ấy. Tục ấy là tục hay, thực là có ích vì cũng có nhiều người xuất năm, phi có dịp tết, thì không có dịp nào mà thơ từ với nhau nữa.

Vả chẳng gửi một cái thiệp cũng nhanh chóng lắm mà lại là cách lịch sự. Gửi cho người trên, cho thân bằng cố hữu, cho người quen thuộc, người có công việc với mình, thì thường thường nên gửi từ đầu tháng chạp gởi đi. Phải gửi cho những người dúp đỡ cho mình mà mình chịu ơn.

Duy bà con trong họ, hoặc chỗ thân thiết mà gửi thiệp danh thì thất-tốn, phải viết thơ.

Nhận được bao nhiêu thiệp là gửi giả bấy nhiêu. Nếu người ta với mình không có dính dáng gì, không có tình mà người ta cũng gửi, thì mình cũng phải gửi giả nhưng gửi thiệp không thôi chứ đừng đề thêm chữ gì cả.

Những câu lễ lối dùng đề thiệp-danh mừng tết thì ngắn cả : « Meilleurs vœux, vœux respectueux, vœux affectueux, etc... » Nhưng tùy người mà dùng, có thể viết giải hơn cũng được.

Đối với ai mà mình muốn tỏ ra kính trọng, thân thiết ân tình, nghĩa là đối với bề trên chẳng hạn, thì đừng gửi thiệp nhà giấy thép, nên chính mình đem đến gấp góc mà đề.

Chúng tôi muốn nói thêm nhiều nữa nhưng sợ mệt cho độc-giả. Xin nhắc lại các ngài biết rằng, khi nào các Ngài muốn hỏi han điều gì, hoặc là về cách lịch sự của người Pháp, hoặc là về các vấn đề khác vào trong chương-trình Bản-chí thì bao giờ Bản-chí cũng sẵn lòng giả nhời ngay.

Nhưng bài giả nhời ấy sẽ đăng vào mục « Thư tín cùng các bạn Độc-giả ».

**EXTRAIT DU DISCOURS PRONONCÉ
PAR M. PAINLEVÉ A L'UNIVERSITÉ
INDOCHINOISE A HANOI
en 1920**

Conseils aux jeunes gens

Vous, mes jeunes auditeurs, qui vivez dans un pays où les initiatives sont si nécessaires et fécondes, vous profiterez pleinement des vertus propres de la culture française, mais à une condition, c'est de vous efforcer de comprendre à fond ce qui vous sera enseigné. Quand vous travaillez, ne songez ni à un diplôme, ni à un titre, si utiles qu'ils puissent vous être ; ne songez qu'à pénétrer le sens et les raisons des vérités positives que vous exposent vos maîtres. Une longue tradition a développé chez vous puissamment la mémoire : c'est un instrument précieux à condition que ce ne soit qu'un instrument. On ne doit apprendre que pour comprendre. Alors non seulement vous serez mieux armés pour la vie et plus capables de surmonter les difficultés inattendues, mais vous serez de meilleurs serviteurs de votre pays, de son progrès, et vous connaîtrez les joies vivifiantes et moralisatrices de la vérité. Et il est un dernier conseil que mon âge me permet de vous donner : si lente que puisse vous paraître l'évolution quotidienne des choses, ne soyez pas trop impatients. A l'aube de la vie, on voudrait changer le monde d'un coup de baguette. Mais les transformations profondes durables d'une Société, l'adaptation d'antiques civilisations à la vie moderne, ne peuvent se réaliser qu'avec la collaboration du temps.

Faites confiance à la France... Plus tard quand vos cheveux seront gris et quand vous jetterez les yeux en arrière, vous serez stupéfaits du chemin parcouru, jour après jour, dans la voie du progrès, et vous constaterez avec orgueil, qu'unie à la France, l'Indochine aura su remplir la mission grandiose que lui assigne l'avenir : jeter un pont idéal entre les deux faces de la terre, entre les modernes civilisations d'Occident et les antiques civilisations d'Asie.

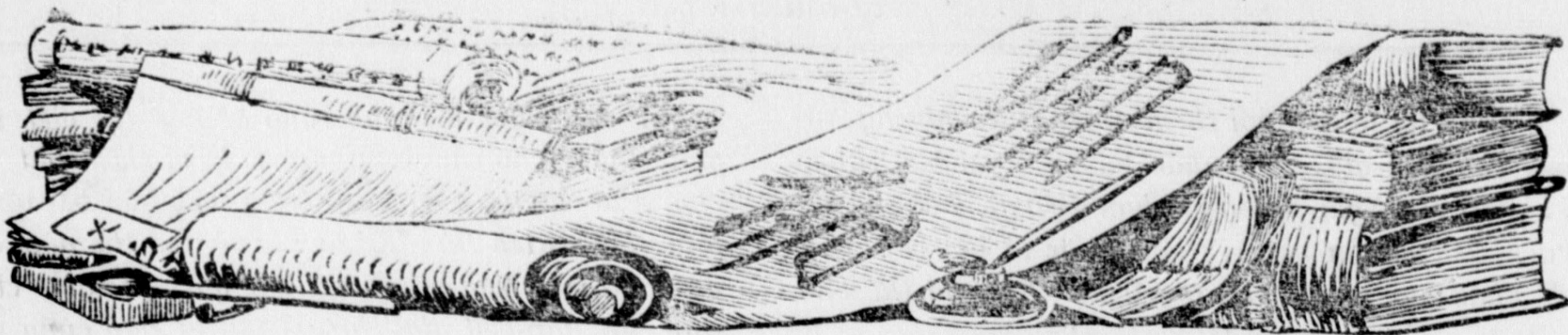
Xin các Ngài biết cho rằng không thể viết thư phúc thắng cho các Ngài được là vì thêm phí tổn cho Bản-Chí và Bản-Chí công việc bận bịu nhiều lắm. Mục đích Bản-Chí là chỉ cố làm thế nào cho được bổ ích. Vậy giám xin các quí độc-giả cũng dúp cho Bản-Chí giới thiệu Tạp-Chí này cùng chỗ quen biết để cho được nhiều người mua đọc thì Bản-Chí được vững bền, một ngày tiến ích thêm lên.

Trích lục bài diễn văn của quan Thượng-thư Painlevé đọc tại trường Cao-đẳng Đông-Pháp Hanoi

Mấy nhời khuyên bạn thanh-niên

Hỡi các bạn thanh-niên thính-giả, đã sinh trưởng trong một xứ mà cần phải có nhiều định kiến mới thiết thực các anh sẽ được hấp thụ những đức tính của học thuyết Âu Tây chỉ cần nhất phải hiểu đến nơi đến chốn những điều đã học được.

Khi còn ở nhà trường, giấu biết rằng bằng cấp với khoa danh sau này sẽ có ích, các anh chớ nên mơ tưởng đến, chỉ nên để ý hiểu thấu những nghĩa lý sâu sa mà thầy giáo các anh đã giảng dạy. Lối học thuộc lòng tập tục in sâu trong trí các anh khéo dùng ra thì có ích mà không khéo thì hóa vô dụng. Người ta chỉ cốt học lấy hiểu. Nếu học như thế không những có đủ tài để ganna đua với đời cùng gánh vác những công việc khó khăn bất ngờ, các anh lại có thể giúp sự tiến hóa cho nước và hiểu rằng sự hiền nhiên dành cho ta sự thoải lạc vô cùng vậy. Còn một điều này, tôi xin phép lấy danh nghĩa một người tuổi tác mà khuyên các anh : giàu sự tiến hóa của các việc hằng ngày có bề chậm chạp, ta chớ nên vội chán nản. Lúc mới bước vào đời ai chă muốn thay đổi cuộc đời cho nhanh chóng Nhưng muốn cho xã hội thay đổi một cách chắc chắn hoàn toàn muốn dung hòa văn minh cổ tươi với cận-kim xã-hội, muốn đạt được hai cái mục đích ấy đều phải nhờ sức đồng lao cộng tác của thời gian, các anh nên tin nhiệm nước Đại Pháp..... Sau này khi đầu đã huê dâm, đôi nhìn con đường tiến bộ mà hằng ngày đồng duôi, các anh sẽ lấy làm ngạc nhiên, nhưng có thể tự phụ rằng sự Đông-Pháp ta mà hợp tác với nước Đại Pháp sẽ có thể làm chọn được công việc lớn lao buổi tương lai này : công việc ấy tức là liên lạc hai cái văn-minh tân cựu của Âu Tây và Á-Đông ở mặt địa cầu này vậy. TIỀN-ĐAM thuật



Thầy khuyên trò

Nay khai giảng, thầy trò đông đủ,
Có mấy nhời khuyên nhủ các em.
Điều cốt nhất học phải chuyên,
Nắng mưa không quản chớ nên nghỉ ngơi.
Bất đắc dĩ ươn người mới nghỉ;
Còn những khi lạp, kỳ, thường-tân,
Cùng là bá-xã, kỳ-thần,
Cười xin, khao-vọng có cần chi ta.
Giá có nghỉ ở nhà cũng vậy.
Ngoài uống ăn nào thấy ích gì;
Học-hành còn phải ra thi,
Sao cho khỏi tiếng thị phi chê-cười,
Hai là phải nghe lời thầy giảng,
Đừng như ai nói dấy mặc ai;
Coi như nước đổ lá khoai,
Đều hay không để vào tai chút nào.
Phần hạnh kiểm cần sao cho tốt:
Ấy là điều phải cốt đầu tiên.
Khi gọi, hỏi, lúc sai truyền,
Rút lời là phải vâng lời thưa ngay.
Giá có lỗi mà thầy quở-mắng,
Xin lỗi thầy rồi lắng tai nghe;
Cùng khi giảng-giải điều gì,
Phải nên chú ý chớ hề ngựa ngang.
Trong những khi ra đường, ra phố,
Đừng có nên lố-lổ lảng-lảng;
Nói đừng pha tiếng Tây nhăng
Moa, (moi) toa, (toi) en, (elle) lúy, (lui) u, (ou)
căng, (quand) nông, (non) uầy, (oui)
Kẻo thiên hạ trách thầy không bảo;
Nên học trò lếu-láo quàng-siên;
Đề thầy sinh nảo, sinh phiền,

Bảo ban giấy-rỗ muốn chuyên khó lòng.
Ba là phải ra công đọc sách,
Muốn chóng hay không cách gì hơn;
Khi rảnh việc lúc ngồi buồn,
Tàn-thư, tiểu-thuyết phải luôn bên mình.
Phép xem sách cốt tinh mới được,
Đừng tưởng rằng đọc lướt cho mau.
Xét xuy cân nhắc từng câu,
Sao cho quán nghĩa từ đầu đến đuôi.
Đọc phải trợn lấy vài ba quyển,
Lánh cho xa những chuyện nguyệt hoa;
Nên xem những sách giáo khoa,
Giấy về lễ-nghĩa cùng là hiếu trung.
Bài cũng phải thuộc lòng như cháo,
Đừng khinh-thường mà bảo không cần.
Qua loa đọc một vài lần,
Xong rồi quăng sách ra sàn chơi đùa.
Chừa những thói giậy chưa ngủ sớm,
Cùng ngao-du điện-dởm ngông-sảng.
Thứ năm, chủ nhật chạy nhăng,
Bài ra bỏ đó không từng ngó qua.
Rồi đến lúc đi ra trường học,
Nói rồi quanh rằng nhọc rằng ươn;
Bài không có, đọc không chơn.
Học hành như thế đáng buồn hay không!
Nôm, na, có mấy dòng hiểu-dụ,
Nhân đầu năm, khuyên nhủ các em.
Làm giai có trí thì nên,
Muốn hay phải gắng, phải chuyên, phải cần.

M. NGUYỄN-KINH-CHU

HUNG-YÊN.

VĂN-DỊCH

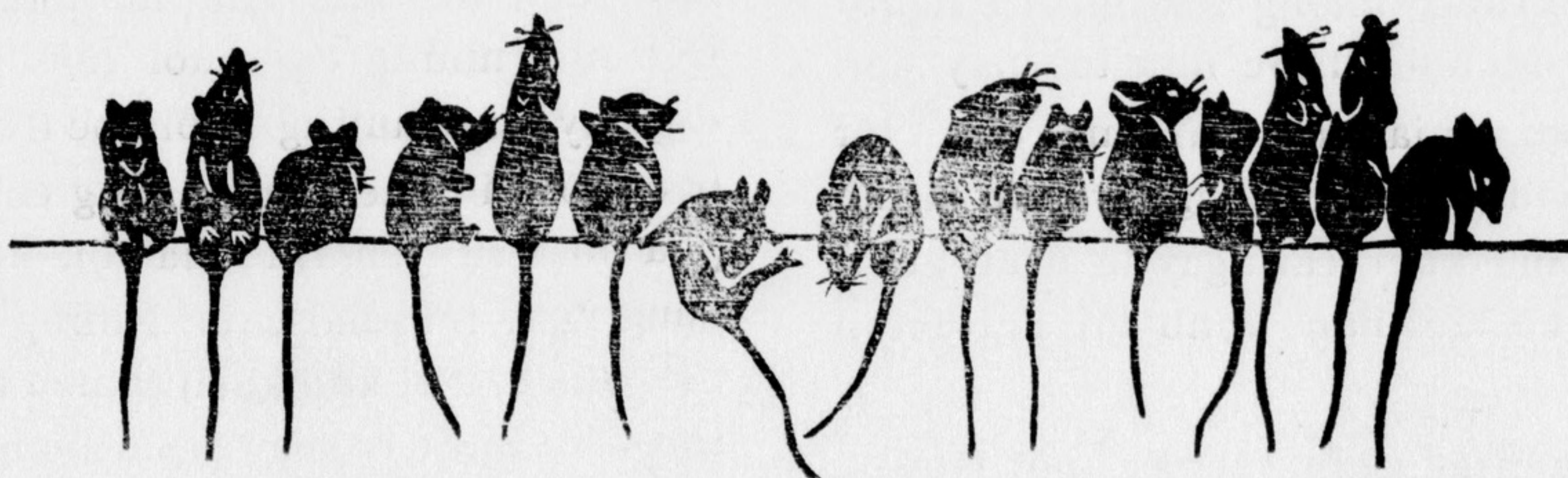
Les deux rats, le renard et l'œuf

Deux rats cherchaient leur vie ; ils trouvèrent un [œuf.
 Le diner suffisait à gens de cette espèce,
 Il n'était pas besoin qu'ils trouvassent un œuf.
 Pleins d'appétit et d'allégresse,
 Ils allaient de leur œuf manger chacun sa part,
 Quand un quidam parut : c'était maître Renard.
 Rencontre incommode et fâcheuse :
 Car comment sauver l'œuf ? Le bien empaqueter,
 Puis des pieds de devant ensemble le porter.
 Ou le rouler, ou le traîner :
 C'était chose impossible autant que harsardeuse.
 Nécessité l'ingénieuse
 Leur fournit une intention.
 Comme ils pouvaient gagner leur habitation,
 L'écornifleur étant à demi-quart de lieu.
 L'un se mit sur le dos, prit l'œuf entre ses bras.
 Puis malgré quelques heurts et quelques mauvais [pas,
 L'autre le traîne par la queue.
 Qu'on m'aïlle soutenir, après un tel récit,
 Que les bêtes n'ont point d'esprit !

La Fontaine

Hai con chuột, con cáo và quả trứng

Có hai chú chuột đi ăn,
 Vớ ngay quả trứng nằm lẫn gần kề.
 Hang này được bữa thỏa thuê,
 Những như thứ chuột, chẳng kỷ chừng chi.
 Ngon này tóm chỉ nói gì,
 Rồi đây trứng ấy ắt thì chia hai.
 Cáo đầu trước đấy chạy dài,
 Rủ đầu sao khéo trên người lạ đời.
 Tính sao gói ghém cho rồi,
 Cùng nhau chân trước bời bời cố mang.
 Hoặc lăn, hoặc kéo, giở giang,
 Thoát thời khó thoát, làm tràn được nao.
 Ấu là phải lập trí cao,
 Thiết ngay một kế lẽ nào cho qua.
 Bọm-hót (1) còn tận đẳng xa,
 Minh đây còn thể về nhà thênh thênh.
 Một chú ngửa ra tênh hênh,
 Bốn chân quắp trứng khăng khăng co vào.
 Tuy rằng bước thấp bước cao,
 Cắn đuôi chú nọ kéo vào trong hang.
 Chuyện này xem đã tỏ tường,
 Nào ai giám nói vật thường vô tri.
 N.V.T.



(1) Bọm-hót « l'écornifleur » ám chỉ là con cáo « maître renard » vì cáo già mưu mẹo hót tài lắm.

Trường thiên tiểu thuyết

Gã Đê Vít Cóp Phin Con

Nguyên văn bộ DAVID COPPERFIELD của Charles Dickens

NGUYỄN-TRUNG-DONG dịch

Tôi bị ghét bỏ

(Tiếp theo)

.....Mỗi lần cô đọc đến câu « chúng tôi là kẻ có tội » thì thấy hai mắt đen sì của cô long lanh lên sòng sọc đưa khắp trong cái nhà giáo đường, hình như là cô kêu tên tất cả những người có ở đấy. Lần nào mẹ tôi cũng ngồi rửa hai chị em Mặc-Tôn, tôi chỉ thỉnh thoảng đưa mắt trông trộm thì thấy mẹ tôi hai môi mấp máy không ra tiếng, còn đôi kia thì đọc như những tiếng sấm nhỏ ở hai bên tai mẹ tôi. Có khi tôi giật mình sợ hãi mà tự hỏi mình rằng có lẽ nào mà ông cố già hiền lành kia lại lần được chăng, còn chị em Mặc-Tôn thì lại đúng được chăng? Lần nào cũng như lần nào, hễ tôi hơi động một ngón tay, xẽ chớp một cái mắt, tức thì cô Mặc-Tôn lấy quyển kinh của cô mà thụi tôi, làm tôi đau cả một bên cạnh sườn.

Lại còn lúc giờ về nhà, tôi thường thấy người hàng xóm cứ nhia mẹ tôi cùng tôi, rồi thăm thì cùng nhau. Có khi ba người khoác tay nhau cùng đi, còn tôi lùi lại sau một mình, thì tôi để ý trông theo những người ấy, và mình tự hỏi mình rằng không biết có thật cái chân đi của mẹ tôi giờ không được nhẹ nhàng như xưa nữa không? và có phải cái vẻ sinh hoạt của cái mặt hoa kia đã ủ rũ hầu tàn rồi không? Rồi tôi lại tự hỏi tôi rằng, không biết những người hàng xóm kia, có ai nhớ được như tôi nay đến những cái buổi xưa kia mà hai mẹ con tôi cùng nhau ở giáo đường giờ về nhà vui vẻ là thế nào không? Rồi mà xuất cái ngày tẻ ngắt buồn tẻ ấy, tôi chỉ cứ lần thân mình lại hỏi mình như thế mãi.

Đã đôi khi thấy bàn đến cho tôi vào một trường lưu chú. Cái này nguyên ở chị em Mặc-Tôn vẽ ra, còn mẹ tôi thì cốt nhiên là đồng ý cùng họ rồi. Tuy vậy, cũng chưa có gì là nhất định. Trong cái thời kỳ ấy thì tôi hằng học ở nhà.

Những buổi học ấy, bao giờ cho tôi quên được! Lấy danh thì là mẹ tôi quản đốc, song thực thì chính là Mặc-Tôn cùng chị hẳn. Hai chị em hẳn luôn luôn có mặt trong những buổi học ấy. Họ lại nhân dịp ấy mà cho mẹ tôi những bài học về cái cứng cỏi mà họ đã khéo bày chò ra, cốt để làm cái bả-độc cho sự sinh tồn lạc thú của hai mẹ con tôi. Tôi dám quyết rằng họ mà còn rữ tôi ở nhà, chẳng qua là để đạt cái mục đích ấy của họ mà thôi. Khi tôi còn ở một mình cùng mẹ tôi, thì tôi cũng đã đủ chí khôn để học, và cũng sẵn lòng học lắm. Tôi còn có thể tưởng tượng được những lúc tôi ngồi học A B C ở dưới gối mẹ tôi. Cho đến ngày nay những khi tôi trông vào những chữ to tướng đen sỳ ở trên quyển văn, tôi hình như còn thấy những cái dáng điệu gì kỳ mới mẻ của những chữ ấy, cùng là cái vẻ mặt hiền lành rề rề của những chữ O, Q, và S, cũng y như những lúc ngày xưa, chứ không hề có thấy tí gì là vết tích của những cái ngại ngùng chán nản cả. Chỉ thấy như tôi đã giao qua một con đường đầy hoa thơm cỏ lạ nó đã đưa tôi đến tận chỗ quyền chuyện cá sấu, và giọc đường những giọng nói ngọt ngào, cùng vẻ mặt nhân từ của mẹ tôi, luôn luôn đã làm cho tôi phấn khởi tinh thần. Đến như những cái buổi học ác nghiệt sau này đã thay cho những buổi học trước kia, tôi không bao giờ tôi quên được rằng chính nó đã là cái phá hoại sự yên vui của tôi, là thứ tội khổ sai hằng ngày tôi phải chịu. Những bài học rút giải, rút nhiều, rút khó khăn (nhiều bài tôi thực không sao hiểu được tý nào cả). Không những tôi, ngay cả mẹ tôi cũng thường lấy những bài học ấy làm quái gở kỳ quặc nữa.

Nào tôi thử hồi tưởng lại xem nó thường như thế nào, và xin kể ra đây một cái buổi học ấy.

Sáng ra, điểm tâm xong, tôi đem sách vở và một miếng bẻng đá sang buồng bên cạnh. Mẹ tôi đã sẵn sàng ngồi đợi tôi ở bàn viết, song cái sẵn sàng ấy chưa được bằng nửa cái sẵn sàng của Mặc-Tôn đang ngồi giả vờ đọc sách trong cái ghế bành ở bên cạnh cửa sổ, cùng là cái sẵn sàng của cô Mặc-Tôn ngồi bên cạnh mẹ tôi, tay đang sờ giấy một chuỗi hạt bằng thép. Chỉ trông thấy hai người ấy, cũng đã đủ làm cho tôi khiếp đảm khiến tôi thấy những chữ mà tôi đã tốn bao nhiêu là công phu mới nhét được vào trong sọ nó cứ lảng dần, rồi kéo nhau không biết đi đâu nào hết. (Tôi cứ nghĩ không biết chừng nó đi đâu thế nhỉ) ?

Tôi vớ một quyển sách đưa cho mẹ tôi. Khi thì là một quyển sách mẹo, khi thì là một quyển sử ký, hoặc một quyển địa dư. Tay tôi giở sách đưa cho mẹ tôi, mắt tôi còn trông vào một lần cuối cùng như một kẻ hấp hối, rồi thừa dịp còn sốt sột, tôi liền đọc lên rõ nhanh. Tôi nhảy qua một chữ, Mặc-Tôn ngừng lên trông. Tôi nhảy qua một chữ nữa, cô Mặc-Tôn ngừng lên trông. Tôi đổ mắt tía tai, ngắc ngứ được sáu chữ nữa rồi tịt. Tôi chắc mẹ tôi muốn đưa sách cho tôi xem lại lắm, song mẹ tôi không dám. Mẹ tôi chỉ sẽ nói :

« Giời ơi, Đề-vít, sao thế con ? »

Mặc-Tôn nói :

Này mình, phải cứng cỏi với trẻ mới được. Không nên nói : « Giời ơi, Đề-vít, sao thế con ? Như thế là lỗi trẻ con. Chỉ có cái nó thuộc hay là không thuộc mà thôi. »

Cô Mặc-Tôn sen vào nói, nghe mà rùng mình :

« Nó không thuộc. »

Mẹ tôi nói, « Phải, tôi cũng sợ rằng nó không thuộc. »

Cô Mặc-Tôn lại nói :

« Đấy, mợ xem, có phải không. Thế mợ phải đưa sách cho nó và bắt nó học lại cho thuộc đi chứ ! »

« Thừa chị, cái đó đã hẳn. Tôi cũng định thế. . . Này Đề-vít, cố một lần nữa xem nào, mà đừng có đặc như thế nữa ! »

Cái lệnh ấy, tôi xin tuân theo điều thứ nhất, cố học lại lần nữa, còn đến điều thứ hai thì tôi không

sao theo được, vì tôi cứ đặc ra. Lần này, tôi đọc chưa đến chỗ cũ, mới đến một chỗ mà lần trước tôi thuộc lâu, thì đã tắc tịt, tôi liền ngừng lại để nghĩ. Song tôi không sao nghĩ đến bài học được. Tôi nghĩ đến cái miếng đăng-tên trên mũ cô Mặc-Tôn, không biết dài được bao nhiêu thước ; tôi lại nghĩ đến cái áo ngoài của Mặc-Tôn mặc không biết mua hết bao nhiêu tiền. Tôi cứ nghĩ đến những cái vấn đề lẩn thẩn như thế, không có dính dáng gì đến tôi cả, mà tôi cũng không muốn dính dáng gì đến. Mặc-Tôn tỏ ra giáng sốt ruột, cái này tôi vốn đợi đã lâu ; cô Mặc-Tôn cũng tỏ ra giáng sốt ruột. Mẹ tôi đưa mắt trông hai người xem ý tứ thế nào, tay gấp quyển sách ấy lại, để sang một bên, đợi song các bài khác rồi sẽ lại giở đến.

Chẳng mấy lúc mà những cái đề danh như thế đã chất thành một đống, rồi cái đống ấy cứ to dần mãi ra. Nó càng to ra bao nhiêu, tôi càng đặc vào bấy nhiêu. Bấy giờ tôi không còn chút hy vọng nào nữa, hình như tôi đang lặn lộn trong một cái đầm bùn lầy, mà không còn nghĩ gì đến cách thoát thân nữa, chỉ đành khoanh tay đối phúc cùng giời. Trong lúc hết cái nhăm nọ đến cái nhăm kia ấy, hai mẹ con tôi ngồi trông nhau một cách tuyệt vọng thực là nỗi buồn khôn tả nên lời. Nhưng mà chỗ khốn nạn nhất của những buổi học khốn nạn ấy là lúc mẹ tôi tưởng không ai để ý đến, liền mấp máy môi cố ra hiệu cho tôi. Tức thì, cô Mặc-Tôn, chỉ còn có năm đề đợi thế nữa mà thôi, mở miệng bảo : « Kia mợ ! » nghe có vẻ nạt nộ.

Mẹ tôi giật nảy mình, đổ mắt lên cười nhạt. Mặc-Tôn bỏ ghế, đứng gậy, đi lại vớ lấy quyển sách, hoặc cầm ném vào mặt tôi hoặc cầm bóp tai tôi, rồi nắm hai vai tôi đẩy ra khỏi buồng.

Ngay những lúc bài học đã thuộc, lại còn phải chịu những nỗi khốn khổ khác nữa, là phải làm một bài tính đồ quái gở. Những bài tính ấy đã đặt riêng cho tôi, Mặc-Tôn miệng đọc cho tôi làm. Thoạt tiên hỏi : « Tôi vào một hàng bán phở mát, mua năm nghìn đôi phở mát Lão-sét-Tơ, giá là bốn bèn (1) rưỡi một, vậy tất cả là bao nhiêu ? »

(Còn nữa)

(1) Bèn (penny, pence) là thứ tiền Anh, chừng năm xu ta. Bài tính mới coi thì tưởng không lấy gì làm khó, song phải biết rằng tiền nước Anh không theo lối thập bội như của ta (một pound sterling có 20 shillings, một shilling có 12 pence) nên cũng hơi khó một tý, mà nhất là cho trẻ con.

Nhật thiên nhật dạ thoại

MILLE ET UNE NUITS

Truyện Á-Lý Bá-Bá

và một toán cướp bị một tay con nghĩa-tỷ trừ diệt (Tiếp theo và hết)

Thằng Ap-da-La lấy cái trống, vừa đi vừa đánh, con Mô-Gian thì theo sau. Khi vào trong phòng, con Mô-Gian cúi lạy rất lễ phép, xin đem cái tài mọn ra làm hầu chốc lát cho vui. Thằng Ap-da-La im trống đợi chủ truyền lệnh.

Á-Lý Bá-Bá truyền cho Mô-Gian vào mà rằng: « My có trò gì hay thì giở để quý khách xem có được một vài phần nào chẳng? » Rồi lại quay về khách mà nói rằng: « Thưa ngài chúng nó là người nhà cả, tôi có phải tốn kém gì đâu, kếp là thằng Nhỏ mà đầu là con Bếp, xin để chúng nó hầu cho vui. »

Cô-gia Hữu-sanh không ngờ rằng cơm xong Á-Lý Bá Bá lại còn bày vẽ ra như vậy thành ra mất một cái dịp may không hạ thủ ngay được. Nó nghĩ thầm rằng nếu chượt dịp này thì đành đợi dịp khác vậy. Ngoài mặt cứ phải làm ra thân thiết với hai cha con Á-Lý Bá-Bá. Trong bụng tuy nhiên muốn cho đừng có làm trò về gì nữa thì hơn, nhưng cũng phải gượng mà tạ ơn gia chủ và nói rằng được thể càng vui.

Ap-da-La đợi cho chủ khách nói chuyện xong rồi thì lại đánh trống hát bài ca vũ. Con Mô-Gian thạo ca vũ chẳng kém gì nhà nghề, dẫu ai xem cũng phải khen ngợi, nhưng duy ở đây thì có lẽ Cô-gia Hữu-sanh giả cũng chẳng thiết gì.

Nó đã múa hát mấy bài rồi thì giở đến bài giao. Nó rút giao ra cầm ở tay, đi đủ các lối, lúc thì chia ra như chực đâm, lúc thì quay mũi vào như đâm mình. Một hồi lâu nó làm ra bộ mệt lắm rồi, tay trái rất lấy cái trống của Ap-da-La, tay phải vẫn cầm giao găm. Vốn những trống này là trống đánh bông bocc, chỉ bung có một mặt còn một mặt để chống không. Nó cũng bắt trước như bọn nhà nghề thực, đi đến trước từng người ngồi xem chia cái dây trống ra để xin tiền. Thoạt tiên nó chia ra cho Á-Lý Bá-Bá thì chủ nó bỏ cho một đồng tiền vàng. Cậu con cũng theo cha cũng bỏ cho một đồng

tiền vàng. Cô-gia-hữu Sanh đoán rằng nó sắp đến mình thì cũng rút sẵn mề gà ra để trực lấy tiền cho. Trong khi nó thò tay vào mề-gà thì con Mô-gian định thần lại và tỏ ra rất can đảm như mọi bận đâm pháp ngay con giao xuất vào đũa tim Cô-gia-Hữu-sanh mà nghe cho thực chết rồi mới rút ra.

Hai cha con Á-Lý Bá-Bá thấy vậy thất kinh kêu lên rằng: « Bớ con khốn kia, my làm chi thế, my muốn giết cả nhà ta chẳng? »

Con Mô-Gian đáp rằng: « Tôi làm thế là cứu chủ chứ không phải là hại chủ đâu. » Nó liền lật áo Cô-gia Hữu-sanh lên mà cho chủ nó biết con giao găm tên kia giắt ngấm trong mình: « Đây, thầy xem, thầy đối diện với một tên đại thù nghịch là nhường nào. Thầy hãy nhận kỹ mà xem có phải chính là anh Hàng-giàu giả, tướng bọn bốn mươi thằng cường đạo ấy không? Bấy giờ thầy đã hiểu tại sao nó không thèm ăn muối cùng thầy chưa? Thế là thầy đã rõ cái mưu nó định hại thầy rồi, chả cần phải nói thêm gì nữa chứ? Ngay tận lúc tôi chưa thấy mặt nó mà thầy mới bảo tôi là nhà có vị khách kỳ quặc thế thì tôi đã hồ nghi rồi. Sau rồi tôi lên, tôi mới thấy rõ mặt nó. Đây thầy xem tôi có nhầm đâu. »

Á-Lý Bá-Bá biết rằng mình lại chịu ơn Mô-gian cứu cho thoát nạn một lần nữa, bèn hôn nó mà bảo rằng: « Ta đã buông tha cho my khỏi vòng tội tử, nhưng ta đã bảo my rằng thế cũng chưa đủ đền ơn cho my dễ rồi ta sẽ đền bù thêm. Nay thời kỳ đã tới, vậy ta cưới my cho con giai ta, my sẽ là con dâu ta từ nay. » Nói xong lại quay lại bảo con rằng: « Cha biết rằng con hiếu thuận, chắc là cha cho con Mô-Gian làm vợ mà chưa kịp hỏi con trước thì con cũng chả lấy thế làm lạ. Con cũng mang ơn Mô-Gian như cha. Đây con xem, Cô-gia Hữu-sanh làm thân với con chỉ cốt để dễ giết cha mà nó đã chỉ định giả thù thì hẳn nó cũng chẳng tha gì con. Vậy nay con lấy

Mô-Gian tức là lấy người ân nhân nhà ta. Cha con ta còn ngày nào tức là chỗ nương tựa của chúng ta ngày ấy.

Cậu con không tỏ ra ý gì miễn cưỡng là phải vâng mệnh cha, mà ra khỏi cũng thuận như thế.

Khi ấy còn phải lo liệu việc chôn cho thẳng tướng cướp ấy kề liền với 37 tên kia, cốt giữ sao cho kín đáo đừng hở lộ ra ngoài. Thế mà giữ kín được thực, mãi về sau gián hoặc cũng có người biết nhưng việc đã hỏi lãnh cũng chẳng ai đồn đại làm gì nữa.

Các việc xong xuôi đầu đầy rồi, mấy hôm sau thì cưới rất linh đình, cỗ bàn rất to, có đủ múa hát và các trò chơi vui, Á-Lý Bá-Bá mừng rằng nội các lần bằng, thân bằng cố hữu đến ăn cưới không ai hiểu vì lẽ gì mà lại cưới con Mô-Gian làm nàng dâu, nhưng ai nấy cũng đồng thanh khen ngợi là con ấy thực giỏi giang và đức hạnh.

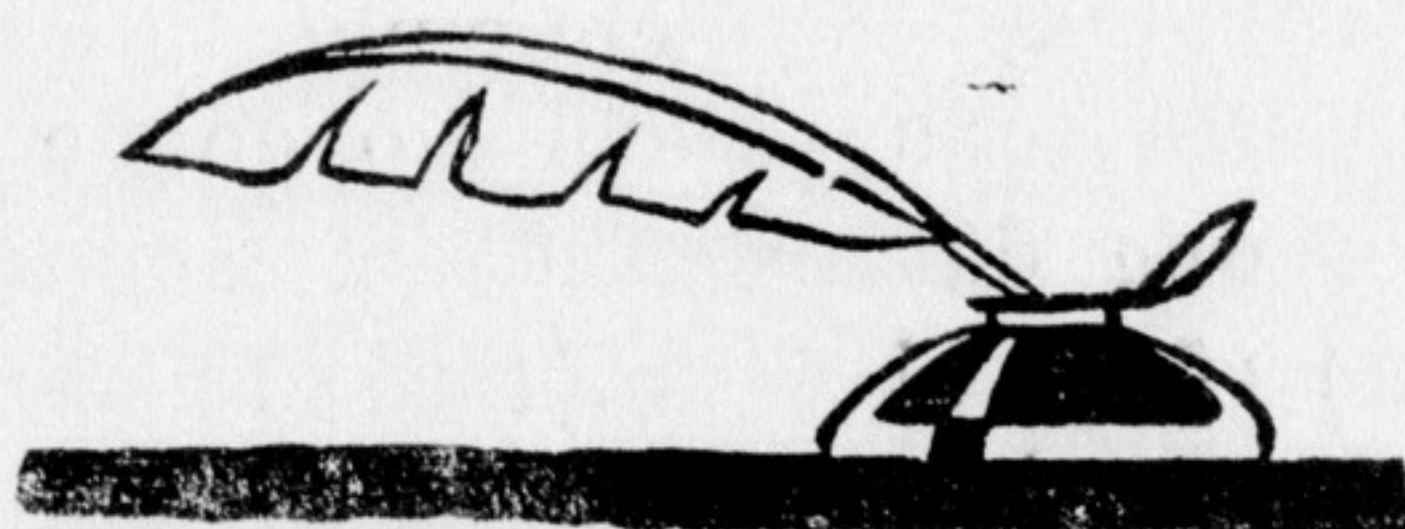
Lại nói đến cái kho của ấy. Từ khi Á-Lý Bá-Bá vào cái sào huyết ấy lần sau cùng mà mang được sắc Cả-Sanh về thì không giám trở lại nữa vì sợ rằng lại gặp những quân ấy chẳng. Tới sau khi giết được 38 đứa cả tướng lẫn quân rồi cũng không giám đến vì còn hai thằng nữa, tuy nhiên đáng chúng nó đã bị giết từ trước rồi nhưng vẫn chưa biết ra sao, sợ chúng nó còn sống sót chẳng.

Cách một năm, không thấy có xảy ra chuyện gì nữa, Á-Lý Bá-Bá lại tập tễnh muốn đi đến xem sao, nhưng lần này thì phải phòng bị cẩn thận. Một hôm Á-Lý Bá-Bá lên ngựa đi tới đó. Khi tới nơi rồi thì nhận kỹ xem lâu nay có vết người vết ngựa gì ở đấy không. Nhận kỹ càng rồi mới giám xuống ngựa, buộc vào một nơi, rồi đến cửa hang. Lại đọc câu thần chú: «Vùng vùng à, mở cửa ra». Tức thì cửa lại mở ra. Á-Lý Bá-Bá bước vào trong hang, trông khắp mọi nơi, đủ biết rằng đã lâu không có ai đi lại nữa, ý chừng từ độ Cô-gia Hữu-sanh lên dọn hàng trên tỉnh là thôi. Như vậy thì chắc là cả bọn 40 thằng cướp ấy là tiết rồi. Thôi bây giờ thì ở trên đời chỉ có một mình Á-Lý Bá-Bá là biết câu chú ấy thôi, chắc là chỉ mình là chủ kho vàng ấy. Chàng ta mang hẳn một cái va-lít đến, sắp đầy vàng, liệu chừng ngựa không chở nổi nữa mấy thôi.

Đến sau Á-Lý Bá-Bá đưa cả con đến và truyền câu chú ấy cho, rồi cứ cha truyền con nối mãi mãi, đã biết câu chú ấy thì cứ việc đến đấy mà lấy của. Vả lại biết ăn tiêu chừng độ thành ra đời đời được phong lưu vào hạng phú quý nhất trong tỉnh.

CHUNG

Kỳ này hết truyện «**Á-Lý Bá-Bá**» Số sau sẽ đăng truyện «**Ông thần và người lái buôn**» cũng trích ở trong pho «**Nhất thiên nhất gia thoại**». Nhẽ thì đăng một truyện «**Chinh thám tiêu thuyết**». Nhưng được nhiều Độc-giả, nhất là các bạn trẻ lại tỏ ý muốn xem «**Nhất thiên nhất gia thoại**» hơn, và lại muốn có chanh vẽ nữa nên cũng chiều ý, hãy đăng truyện này trước và có tranh vẽ từng hồi cho thêm vui. Vả truyện này cũng lý thú lắm, cũng có ý nghĩa như truyện ta. Cũng có bổ ích về phần đạo đức. Trong truyện có nói về phần báo ứng: «**Hại nhân nhân hại, thực là một truyện rất hay.**»



Giáo qua làng khoa học (Tiếp theo)

Bão tàn hại đến đâu? Sức bão hủy hoại và sức mang nặng được kỳ khôi là nhường nào?

Muốn để độc-giả biết qua rằng bão tàn hại đến thế nào, tôi xin nhắc lại một vài cái bão to nhất.

Ngày 31 tháng mười năm 1876 (Tự-Đức nhị thập cửu niên Bính-lý) ở Ấn-độ về Vịnh Băng-gan (Bengale) có một trận bão nổi lên, đánh chìm mất nhiều tàu nhón, rồi đi thẳng lên bắc phương hủy hoại thành Sy-ta-Gang' (Chittagang) Đến mấy cửa sông Găng (Gange) thì bao lan khắp hẳn mấy cái đảo nhỏ ngay cửa bể ấy và dâng nước lên ngập các đảo Hottiah, Sundeep và Daklin, Đảo Daklin này diện tích rộng những 1287 cây số. Những nhà cửa bị ngọn sóng vô tình ác nghiệt phá tán, rồi sau mãi mới thấy những mảnh nhà tan

nát ấy ở ngoài bãi bể cách đây 16 cây số. Trong số 24 vạn dân ở đây thì chôn đi mất một phần ba. Lại còn tệ hơn nữa là: bể tràn vào đồng bằng phủ hẳn gần 8 cây số, thành ra tiêu hại 15 vạn người bị nạn, tai hại như vậy mà trong khoảng chỉ có từ 11 giờ đến nửa đêm thôi.

Cũng vào khoảng ấy chính ngày 11 tháng tư năm 1878 (13 tháng 3 năm Mậu dần) một trận bão nữa bắt đầu ở Nam-hải (mer de Chine) tạt vào thành Quảng-đông mà chỉ có trong vài phút gió tung lên bờ hàng nghìn chiếc thuyền bè, giạt đổ hai nghìn nóc nhà đè lên trên đến hàng vạn người chết.

Hết Á-châu đến Úc-châu. Ngày 21 tháng hai năm 1903 (24 tháng riêng năm quý-mão Thành-thái thập ngũ) một trận gió lốc quanh quần hàng bao nhiêu ngày ở mấy quần đảo la Sonde và Touamotou chết hàng tám trăm ngư-phủ ở đây. Chiếc tuần dương hạm « Dayet » của nước Pháp đương đậu ở trong vịnh Tamatave (ở Madagascar) cũng bị khốn như vậy, ngày 14 tháng tư năm 1888 (mồng bốn tháng ba năm Mậu-tý Đồng-khánh) đập vào

hòn đá mà đắm, nhưng cũng may chỉ mất một người thủy thủ vì hoảng mà nhảy qua tàu ra.

Nhưng khắp hoàn cầu chỗ bị thiên tai nhất thì chỉ có quần đảo Antilles biết bao nhiêu cơ khổ về cuồng-phong, về động địa, cuối cùng là còn chịu ngọn lửa vô tình của núi Hỏa-diệm sơn nữa. Vừa mới trong thế kỷ vừa qua, quần đảo đã bị nạn cuồng phong. Ngày mồng 10 tháng 10 năm 1780 (đời Tây-sơn) trận bão dữ dội ấy đã thành tên là « Đại cuồng phong » (Grand ouragan) bắt đầu từ quần đảo des Barbades là nơi hại trước tiên không còn tí gì. Sau khi đánh đắm một đoàn tàu Anh đậu trước cù lao Sainte-Lucie, gió lại giập vào một đoàn năm mươi chiếc tàu Pháp trong trở năm nghìn lính. Trong đoàn năm mươi chiếc tàu

này chỉ có bảy chiếc thoát khỏi. Ở đảo Martinique thì đưa một làn sóng cao hàng 8 thước đánh vào thành phố Saint-Pierre đến nỗi không còn một cái nhà nào. Chết hại có đến chín nghìn người.

Sau cái thủy lạo ấy độ một thế kỷ, lại một cái

hỏa-tai thiêu tàn thành Fort-de-France (đô thành cù lao Martinique). Thành ấy vừa mới hơi gượng tỉnh lại được thì lại bị ngay một cái thiên tai nữa là;

Ngày thứ ba 18 tháng 10 năm 1891 (16 tháng 9 năm Tân-mão Thành-Thái) chiều giờ u ám, đến chiều thì mưa từng cơn như chút nước xuống. Trước thì gió còn vừa vừa nhưng từ bảy giờ thổi càng mạnh hơn mãi. Cứ theo như một người được mục kích trận bão ấy thì lúc sâm sâm tối những hạt mưa đánh vào thịt buốt như kim châm, trên giới chỉ chớp nhoáng nhoáng mãi, không nghe thấy sấm, chỉ gió ào ào thôi. Một lúc cơn lốc đầu nổi lên nhổ hết các vườn cacao, café, sắn, không còn sót một cái nhà hay một cái cây nào đứng được nữa mà rồi sau cảnh tượng thành Fort-de-France cũng tan nát y như sau lúc bị hỏa tai lần trước. Người ta



phải dỡ các nhà đồ mới kéo được 480 người chết và 1400 người bị thương. Những kẻ sống sót không còn chỗ gọi là để nướng thân quần áo lương thực cũng chẳng còn gì. Tồn hại tất cả chừng năm mươi triệu, cái kết cục gió lốc là thế đấy.

Cái hiệu quả của bão lốc lúc cũng kỳ khôi thực thế mới biết rằng cái sức bão mạnh không biết chừng nào.

Năm 1887 trong trận bão ở Sicile một tảng đá núi lửa nặng tới 8 cân bay tung ra ngoài như một viên đạn bắn ngay vào cửa sổ một chiếc nhà ở Ca-Tân (Catane) cao hơn mặt đất những 10 thước. Ở quần đảo Phi-luật-Tân ngày 28 tháng 10 năm 1882 (mồng 8 tháng chín năm Nhâm-ngọ Tự-đức thứ 35) một cây cọ thực to bị gió cuốn đi như một chiếc ô đến mãi tận thiên văn đài (Manille) đài này cao hơn 40 thước ở Ma-lạc-kha (Madagascar) cũng trận gió ấy làm đắm chiếc tàu Dayot, đưa những người ở cách sa bờ đến hàng ba trăm thước xuống bể, ấy là những người này đã chịu năm dạp xuống đất để đỡ gió. Một người thổ dân ở Martinique nói rằng chưa từng bao giờ lại thấy một việc lạ như là một cái dờm cắm ngấp vào thân cây dừa mà gỗ dừa kẻ phần rắn thì cũng vào một hạng nhất kia đấy.

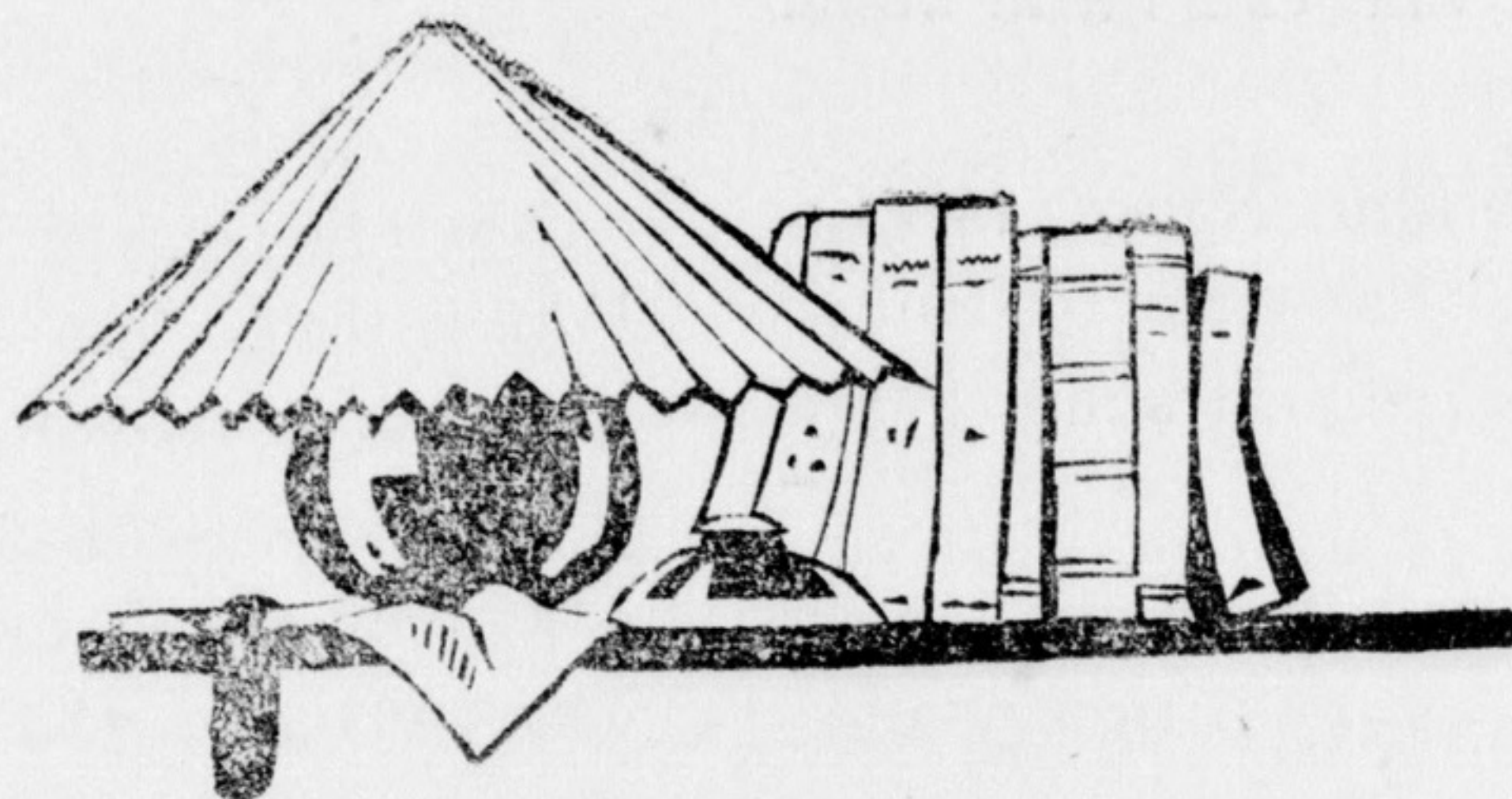
Đó chẳng phải là Mỹ-châu nội cái gì lạ là xưa nay vẫn chiếm giải quán quân đấy ư? Ngày 18 tháng 5 năm 1883 (15 tháng tư năm quý-tị Tự-đức thứ 36)

một trận gió lốc thổi vào sứ Missouri, người Mỹ lại được một dịp vẽ vang vì được trông ba cái quái tượng sau này : 1 — một cái ống khói lò sưởi bay sa ngoài một cây số ; 2 — một cây giẻ to lắm bay suốt qua một cái nhà ; 3 — hẳn cả một cái nhà bay bổng lên lưng chừng cao đến 60 thước và cứ lơ lửng thế đến lúc tan nát ra mới thôi.

Lại còn cái này lạ hơn ngày 27 tháng năm năm 1896 (16 tháng tư năm Bính-thân Thành-thái thứ tám) một trận lốc khác cũng ở sứ Missouri tàn hại đến hai ba phần thành Saint Louis, bốc cả một chiếc tàu ở sông Missouri để vào trong đồng phía đông thành ấy. Gần đây mới độ vài năm lại có những trận bão lớn tàn hại nước Hoa kỳ, và hồi tháng bảy tây năm ngoái ở nước Nhật-bản cũng tổn hại mất nhiều mà người chết cũng lắm.

Ở Bắc kỳ ta không kể những trận bão năm ngoái tàn hại Nam-định và Thái-bình, cũng còn có hai trận rất dữ dội mà ai ai cũng nhớ là trận bão mười ba tháng tám và trận 12 tháng 5 năm quý-mão Thành-Thái thứ 15 (1903). Những cây cổ thụ hàng mấy mươi vừng cũng bật rễ lên được. Phần nhiều cột đèn, cột giầy thép bằng sắt gãy đôi gãy ba cả. Người ta còn kể truyện rằng có một đoạn sắt dài hơn một thước tây nặng đến mấy chục cân bay vào một làng kia hiện họ vẫn dữ để làm vật kỷ niệm và dùng để chắn cửa.

(Còn nữa)



PENSÉE

Les grands périls ont cela de beau qu'ils mettent en lumière la fraternité des hommes.

Victor Hugo

CÁCH NGÔN

Những cơn đại nguy biến cũng có cái hay là nó rõ rệt cho người ta phải thân yêu nhau như đồng-bào.

Victor Hugo



HÀNH LÀM VỊ THUỐC

Hành làm thuốc là một cái đầu đề một bài đăng trong tạp-chí « La Nature » ra ngày 1er Mars 1930 mới rồi. Trong bài ấy tác-giả nói rằng: chữa ung thư có thể dùng được các vị sống có chất làm cho được tiết nọc cũng như là quang tuyến (Radium).

Hành sống ta vẫn ăn mà đầu đầu cũng có giống là một vị có được cái chất quý ấy. Cả củ lẫn lá, nhất là chỗ bên dưới củ mọc dễ lại càng hay; đều có cái linh tính như là quang tuyến (1) (Rayons ultra-violet).

Nghe như, về loài thảo mộc lại còn nhiều thứ cũng có chất hay như hành. Ví dụ như tỏi, sâm ở Tây-tạng, Mông-cổ và Cao-ly.

Người taxétrăng có nhiều xứ, như Nga-la-Tur, nhất là Phổ-lan-Nhã không từng biết ung-thư là cái gì, vì người các xứ ấy ăn lắm hành lắm. Họ lấy hành chấm muối mà ăn với bánh.

Cả ở nước Bảo cũng vậy. Người nước Bảo ai cũng ăn hành sống cả. Thành ra không mấy khi có người chết về ung thư: Tính ra trong 100.000 người, thì chỉ mất 12 người mà các nước khác thì 100.000 mất đến 143 người.

Người nước Bảo trắng thọ lắm. Người ta gặp nhan nhản những cụ già từ 120 đến 140 tuổi. Thực là một nước được nhiều người sống hàng trăm tuổi dĩ thường.

Người Ả-rập, người Sy-ri, người Ê-gíp, cũng ăn nhiều hành sống lắm; các xứ ấy ít người mắc bệnh ung thư lắm.

Người ta đồn rằng ở Ê-gíp, còn có một ông cụ năm nay sống 154 tuổi, chính Cụ đã thay mặt Nã phá-Luân đệ nhất.

Có nhiều nhà triết học và giáo-sư đã nói với Tác-giả bài này rằng ở các xứ mà ngày nào dân cũng ăn hành sống thì đầu thủy thổ đấy có thể sinh ra bệnh ung thư nữa, cũng trừ được mắc bệnh ấy lắm.

Vậy thì ta nên ăn hành sống chấm muối.

Tác giả bài này lại nói rằng chính ông đã chế thử thuốc tiêm làm bằng hành mà tiêm vào những người mắc ung thư, và đã hành lấy nước đồ ra ngoài những ung ấy, cũng điều hiệu nghiệm cả.

Ông lại khuyên rằng, mà cũng có nhiều ông thầy thuốc cũng khuyên thế: không nên chỉ ăn toàn những đồ ăn chín mà thôi, vì là hại sức khỏe mà lại có thể sinh ra ung thư được. Cũng phải có ăn đồ ăn sống, nhưng cũng phải kén trợn cẩn thận; đại loại như rau sống tui không nên dùng thử bón bằng phân và tưới bằng nước thối (nước tiểu).

Người Việt-nam ta thường hay mắc bệnh kinh khủng này nhất. Hiện nay thì đầu đầu người ta cũng đã cố công tìm phương cứu chữa cũng được hiệu nghiệm.

..

Ngay bên ta cũng thường dùng hành dùng tỏi làm vị thuốc lắm. Như là đầy bụng thì giã tỏi ra để lên trên mặt miếng vải mỏng buộc vào rốn thì thấy trung-tiện được ngay, tức là tiêu rồi. Phải cảm soàng, ầm đầu, nấu một bát cháo giò, đập quả trứng gà vào và cho nhiều hành sống mà ăn. Thấy ra mồ hôi, tức là nhẹ ngay.

Xem các điều đã kinh nghiệm ở trên thì đủ chắc rằng hành là một thứ ta thường dùng hàng ngày mà dùng vào làm thuốc thì hay đến thế.

(1) Rayons ultra-violet là quang-tuyến dùng để chữa ung thư. Hiện nay tại viện quang-tuyến Hanoi (Institut Radium Rue Richaud) đã có hai cái máy để chế quang-tuyến ấy mà ngày nào cũng có chữa cho người Việt-nam.



Vì lẽ gì gia-đình giáo-dục ở trong xã-hội ta lại khuyết điểm

Nước ta vẫn là một nước trọng về luân lý, trọng về giáo-dục, thế mà ngày nay tựa hồ như trong gia-đình lại còn khuyết điểm về giáo dục thì cũng lạ thật. Lạ thì lạ, thế mà lại là sự thật; cái khuyết điểm về giáo-dục gia-đình đã từng thấy hàng ngày trên các báo trượng ta thán. Vì thế những bậc hiền-đức thấy vậy vội kêu lên rằng phong hóa ngày một suy đồi, luân thường bại hoại mà chán ngán. Các bậc ấy than đó là thiết thực bị ai lắm. Nhưng chỉ ngồi mà than xương tuỷ cũng không bổ ích gì.

Phàm các chị em không đạt thời thế, thấy những cách cử chỉ sỗ sàng, ngôn ngữ nhố nhăng, tính cách không được đoan trang của một số lớn phụ-nữ ta ngày nay mà không thở ngán than giải chẳng dùng hết não tâm dung động hồi chuông hoài cổ, mong cho nữ giới nước nhà ngày một lên thang tiến bộ văn minh, mà vẫn giữ được đức hay nét tốt của cổ nhân truyền lại hay sao?

Ngọc-Mai này vì thấy phong hóa ngày một thoái bộ, gia đình giáo dục ngày một chể chàng, như hình bị một làn không khí hắc ám mờ tối những nét tốt đức sáng của chị em, khoanh tay ngồi nghĩ, hồi cổ vấn kim, thì bỗng giạt mình đôi đoạn thồn thừ bồi hồi. Thực là ngồi trong lúc bạch nhật thanh thiên, mà dường như lúc đêm giông mưa bão.

Nghĩ tới cổ nhân, xưa kia mà các chị em ngày nay cho là chói buộc, bị giam lỏng trong chốn phòng khuê mà cảm phục vô hạn. Nói về tình cảnh các bà nội trợ cổ nhân thì chẳng như các bạn ta nghĩ ngày nay đâu. « Nội trợ » hai chữ đó có ảnh hưởng tới phong hóa, tới hồn nước kia, là tình cặp cả bếp núc, khuyên chồng, gi dạy con, cứ thực ra thì các cụ lấy cái nghĩa vụ chuyên nhất, tự mình làm cái gương sáng cho nền gia đình giáo dục. Các cụ ở trong khuê phòng, một

minh trông coi đủ trăm việc giúp chồng đi học, gi dạy con gái, con gái nên người. Sự cử động hàng ngày, như dung, công, ngôn, hạnh nhất nhất phải tự mình làm gương cho con cái. Các cụ chịu bó buộc, chịu thiệt thòi đủ mọi đường là các cụ biết rằng gi dạy con thì không gì bằng mình phải làm mẫu cho con bắt chước, vì vậy con cái tự thừa nhở tiêm nhiễm những tính nết của mẹ cha, nên về thời ấy ít thấy những người con gái con trai trẻ mà đã hư thân mất nết.

Lại đến sự tiết kiệm thì các cụ là cái nết, con cái cứ vin đấy mà leo. Phàm các đồ trang sức, hoa soi hoa hòe, các cụ cho là có thể làm hư cho người con gái, nhất thiết cấm ngặt. Cách ăn mặc, cốt sạch sẽ ấm áp là thôi, tuy cũng lượt là nhưng không quá ư sa sỉ: cho nên về thời cổ, người người không có sa sỉ phao phi tiền tài về cách phục sức như bây giờ.

Nhất là về đức hạnh người con gái, thì các cụ nhất nhất uốn nắn, nhất nhất trông coi, là lúc ở nhà chỉ biết chăm chỉ làm ăn, sửa sang đức tính, ngoài ra không biết đến làm giăng làm đóm, tai không bao giờ nghe mà mắt không bao giờ thấy những chuyện giăng hoa. Đến khi đi lấy chồng, một lòng trinh bạch vì cái ái tình trước nhất là cái ái tình tinh khiết mà không khi nào còn san sẻ đi đâu được nữa. Cho nên về thời ấy, các cụ nhiều người góa trẻ mà tự nguyện ở vậy nuôi con, sự ở vậy ấy cũng phải có tính cách rất cao thượng mới được, thế mà chị em ngày nay cũng có người cho là hủ bại, cho là chịu áp chế đã quen.

1.— Các cụ trọng tinh thần hơn vật chất.

2.— Các cụ chỉ biết một không biết hai, chỉ biết thờ chồng chuyên nhất. và cả đời chỉ cầm cầm củi củi gi dạy con nên người, đức hạnh gì ở giang, chẳng còn biết vui sướng chút nào.

Chị em ai mà nghĩ như vậy thì nhầm to, cổ nhân trọng giáo dục gia đình thế mới là yêu nòi giống yêu nước một cách rất chính đáng, chứ chẳng như ai ngày nay hô hào ái quốc ái quần luôn mãi, để mà lợi dụng câu ái quốc ái quần.

Nhưng than ôi ! thời kỳ thịnh đức, chói lọi đất Á-Đông này như hình đã qua rồi ; nền móng lâu đài luân lý khi xưa thì hầu như bị con cháu tàn thời đang tay phá hoại đi mất mà lại không xây đắp cái gì thay vào, chỉ còn để lại một đôi giầu vết, khiến cho người đời thêm nỗi thương kim hoài cổ.

Tôi viết đến đây lại sức nhớ đến câu truyện qua đường) của ông Nguyễn-bá-Trác, ông tả cái quang cảnh cận lai của Nam-kinh thành đô (ôi, đâu là Vũ-hoa đài, đâu là Yên-chi tỉnh) ? chỉ còn mấy làn ngấn nước mấy tiếng hàn-gia, hiện giờ còn cái đình cái tạ nào cũng đều là tàn thời cả).

Hay là cái đức thái cổ-nhân ngày nay cũng dữa như đài Vũ-hoa, giếng Yên-Chi mà thôi chẳng ?

Nào các chị em phụ nữ có biết đâu, cái mới mẻ là một sức mạnh nó phá hoại nền cổ hữu, cái duy tân hiện thời mà các chị em cho là văn minh Âu-Mỹ. Nhưng tưởng hiểu thấu được tinh thần văn minh Âu-Mỹ cũng khó lắm. Chị em ta mới thấy cái bề ngoài mà thôi. Cũng ví như đàn thiêu-thần hề thấy sáng thì quăng mình vào. Cứ nói cho thực không ngoa tý nao thì trong mười gia-đình mơ tưởng là theo lối văn minh, thì đến chín gia-đình chính sách trị gia hồng bết.

Hãy kể ngay như một nhà người làm việc, hề người chồng đi làm rồi, thì người vợ cũng trang điểm phấn sáp đi ngay. Con cái bỏ đồ không hề giặt giũ. Con gái nhón lên trông gương như thế trách nào không sinh hư, cái hư truyền từ người mẹ tới con, không còn có một chút đạo dục nào để duy-trì phong hóa được. Chính ngay người mẹ công việc tề gia không biết, lại đến dung, công, ngôn, hạnh cũng kém, nay bạc mai bài, ngang nhiên là một cái gương mờ cho con cái. Đã như thế mà phần nhiều các chị lại còn cho là phải mà nói rằng : « đời là đời văn minh ai cũng có tự do riêng của người ấy ; cái thời kỳ nam-giới coi nữ-giới như tôi đời nay đã qua rồi, ta sống trong đời chỉ để hưởng hạnh phúc ». Nhiều chị em lại còn hô hào nam-nữ bình quyền cho phụ nữ tham cả vào việc chính-trị. Than ôi ! nói thì dễ làm thì khó. Ngay đến cái trách nhiệm nội trợ nội tướng còn chưa xong, trình độ

học vấn còn kém cỏi, thì đã nói những câu truyện mơ ngủ ấy sao được. Nữ-giới bên châu Âu khác, cái học vấn họ chẳng kém gì nam-giới chỉ vì cái mơ tưởng hảo ấy mà hiện kim, không còn ai hỏi đến gia đình giáo dục nữa. Đứa trẻ mới nhón lên cũng như người đi đường lạ, nếu không có người hướng đạo cho rành thì lạc lối, không có người đủ làm cái gương thịnh đức cho soi tất là phải hư, lẽ tất nhiên là thế. Giám xin các chị hãy xem qua lịch sử phụ-nữ thế giới, soi thử tấm gương phụ nữ Nhật-bản nàng Tây-Kha-Thi-Mạc là người đàn bà nổi danh học thuật, trên giải đất giống lùn, có uoi rằng :

« Chị em ta tuy ở vào thời đại văn minh thật, nhưng xin các chị chớ có nhầm vật chất với tinh thần... mà các chị nên hiểu rằng cái văn minh tinh thần cổ hữu của chị em ta đủ tiêu biểu một nền phong hóa phong phú ở bên Á-Đông rồi, các chị chỉ nên cùng nhau tu bổ cho thêm vững trãi nữa là đủ. Nếu các chị nhầm đường lạc lối, phá hoại mất đi tức là người có tội đối với phong hóa nhất là các chị phải lấy gia đình giáo dục làm điều trọng đại là gia đình giáo dục giữ nền phong hóa không bao giờ lún đổ.

Tôi từ khi xuất dương du học, tuy ở cái phạm vi văn minh của người thực, nhưng chưa hề tôi giám bỏ phong hóa nước nhà mà hề tôi làm một điều gì trái với phong hóa thì tôi tự coi tôi như đã phạm vào tội lớn Xin các chị em biết cho rằng : tôi chỉ một điều nguyện ước là mong mỗi chị em phải coi gia-đình là trọng, cố theo lấy cái nét cổ nhân để biết cái đức hạnh là hay, là quý nhất trong thiên hạ, vin vào đó mà giặt giũ lấy con cái mình cho thành nhân cách».

Mấy nhời châu ngọc ấy đủ là một bài học quý báu cho ta.

Không phải là có ý muốn cho chị em lại quay đầu dở lại, mà chịu trong trốn buồng ngăn cửa kín không được biết tự do bình đẳng là gì đâu, cốt chỉ hô hào cùng chị em phải trước hết lấy gia đình làm trọng, phong hóa làm căn, phải biết cách tề gia nội trợ, khuyên chồng giặt con, thế mới là làm hết bổn phận để cùng người đàn ông mà gánh vác giang sơn, thế mới thực là nam-nữ bình quyền, thế mới là yêu nước yêu nòi. Lo phải cứ xuất đầu lộ diện làm công kia việc khác mới là có ích cho xã hội.

Vũ-thị-Ngọc-Mai



Anh-ngốc làm nên

Xưa có một anh ngốc, khi cha mất đi để lại cho 9 con châu và hai mẫu ruộng. Lúc hấp hối có giận lại con bán hai sào ruộng để lấy tiền làm ma chay, còn chín con châu để lại cho đi cày thuê lấy tiền nuôi thân vì thấy con đàn độn nên phải giận kỹ lưỡng.

Anh ta đã nhớn mà chả có khôn, ngày ngày đánh đàn trâu ra đồng ăn cỏ.

Một ngày kia đương đi thỉnh linh gặp anh lái bò có mười con bò, mà của mình có chín, liền ga đòi phăng lấy đàn bò, Anh ta đi được một quãng lại gặp người trấn dê, trong đàn dê lại những 11 con cũng lại muốn đòi, anh có dê thuận ngay. Đứng lại chặn dê được một lúc gặp anh hàng giấy đi qua cũng hỏi gánh gì? — liền đáp (gánh lụa Ba-lê) chàng thấy nói lụa là đã mừng rên, cũng nói muốn đòi cho 11 con dê của mình, chàng cũng được vừa ý ngay, liền gánh giò về đi được 1 quãng đường thấy vai đau chân mỏi đã lấy làm khó chịu, lại gặp hai anh đi tát nước cầm hai đôi giày gầu chả hiểu cái gì cũng hỏi cho biết, 2 anh kia đáp 4 giây bò-thủy chứ cái gì. — thấy lạ cũng đòi đòi cho được mấy nghe. Về gần tới nhà thấy lũ chẻ đương bắt châu châu reo hò vui vẻ cũng xà vào, và hỏi chúng tìm được vật gì? — chúng đáp hòn ngọc lưu ly, chàng nghĩ có lẽ còn quý bằng mấy bốn giây bò-thủy vì xưa nay vẫn thấy các nhà quý phái mới có ngọc, liền rút ngay 4 giây bò thủy ra đòi lấy hột ngọc đem về nhà bụng mừng hí hỏn chàng nghĩ ta đem hột ngọc vào tiến vua hẳn được vua ban tước lộc; liền sắp sửa hành lý tiến kinh.

Khi vào đến Ngọ-môn, gặp mấy chú lính canh cửa không cho vào mà chàng năn nỉ mãi cũng vô hiệu, may đâu gặp ngay 1 ông quan châu vua ra về liền gan hỏi đầu đuôi, chàng đáp. — Tôi có hột ngọc quý (lưu ly) muốn vào dâng vua, vị quan bảo đưa coi thử, liền đưa cái ống che ra và nói đừng ngọc ở trong ống đó, ông quan lấy làm lạ nghĩ bụng rằng ngọc quý sao lại để trong ống tre như vậy, cầm lấy mở nắp ra xem, vừa mở ra bất đồ con châu châu có càngh nhẩy, bay đi mất, chàng ngốc la rầm lên và bắt ông quan đó phải đền vì hột ngọc quý đem tiến vua.

Việc đó đến tai vua, vua liền cho đòi vào cả trước sân rồng: chàng Ngốc đem việc ấy tâu lại vua nghe. — Vua phán hỏi, nhà người tìm ở đâu được hột ngọc quý làm vậy? mà đem rằng Quả-nhơn. Chàng tâu rằng: Muốn tâu Bệ-Hạ kẻ hạ thần chín trâu, mười bò, mười một con dê, bốn giây bò-thủy rồi được hột ngọc lưu-ly ấy.

Vua phán: nếu vậy thì hột ngọc ấy đáng giá biết là bao.

Nay chẳng may viên quan này đánh mất của nhà người thì nhà người đòi bồi thường những gì? chàng chả biết tính sao, liền tâu xin Bệ-Hạ truyền ông quan đền hột ngọc ấy lại cho kẻ hạ thần.

Vua nghĩ, hột ngọc vô giá liền hạ chỉ lấy hết gia sản của ông quan mà đền cho anh ta, chàng tạ ơn mà nhận vậy. Từ đó về sau anh ngốc được hưởng cái gia tài đó.

MINH-KHUÊ TÂN-HUNG

Phú-Thọ

Phàm những cái bất ngờ lại thường hay có

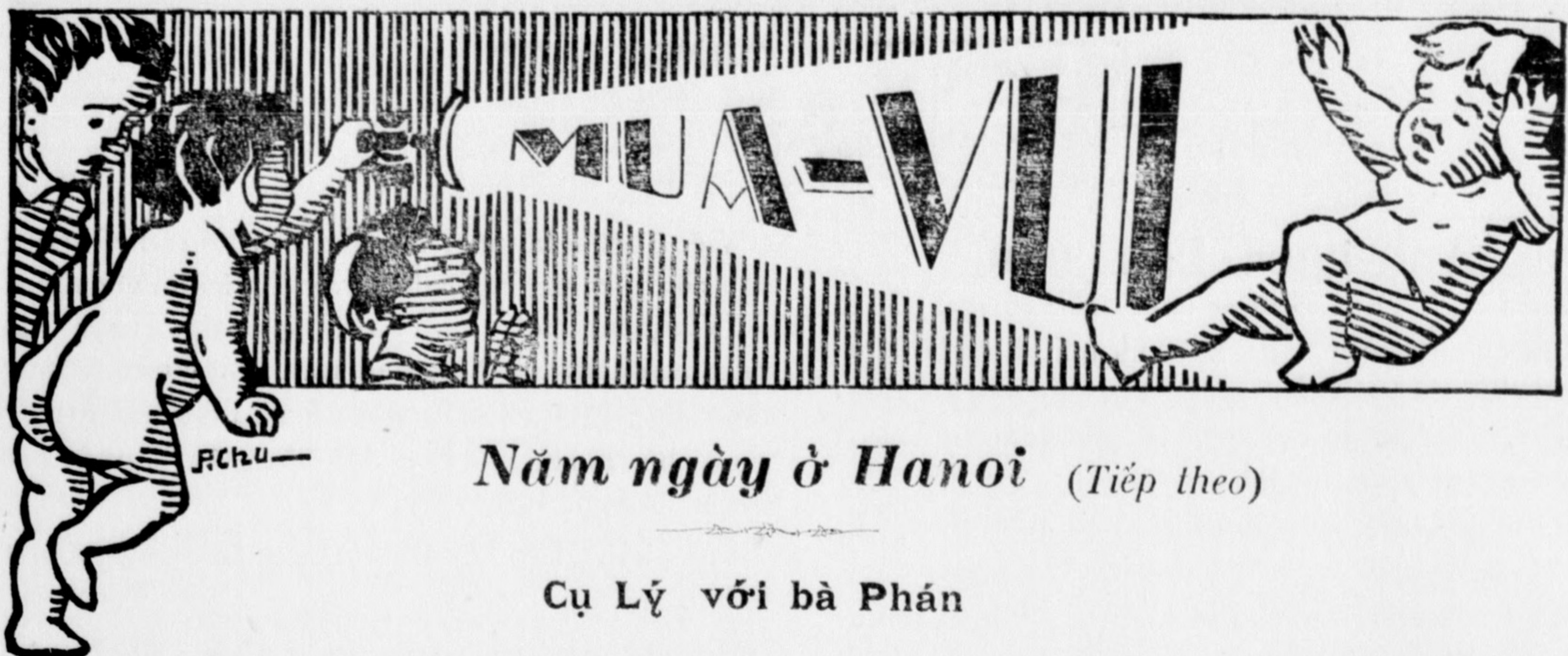
Quần thuốc lá trước gương

Phần nhiều người hút thuốc lá quần lấy, là những tay quần thạo cả. Vậy bây giờ đồ một người ấy, đứng trước cái gương, trông vào gương mà quần điệu thuốc lá, thì tưởng chừng không gì dễ bằng, thế mà không quần nổi.

Đưa cho người ấy cái giấy thuốc lá và một mồi thuốc chưa quần; người ấy đứng trước cái gương to; muốn ngăn người ấy không được trông trộm vào ngón tay, lấy cái bìa cứng hoặc cầm quyền sách chắn ngang ngực người ấy; như thế họ phải trông vào gương mà quần điệu thuốc ấy.

Ai ngờ là khó, mà chính người ấy càng không ngờ lắm; lúng túng đến nỗi bực mình. Vì chưng cái gương phản chiếu hình ngón tay và điệu thuốc ngược lại, đây là nguyên nhân sự khó khăn bất ngờ.

P.T.T.



Năm ngày ở Hanoi (Tiếp theo)

Cụ Lý với bà Phán

... — Thế cụ ngồi chơi, để tôi vào đánh thức nhà tôi dậy. Đêm qua đi chơi khuya lắm mới về, nếu cứ để cho ngủ thì không biết chừng đến 1, 2 giờ chiều mới dậy ăn cơm sáng.

Bà Phán đề Cụ-lý ngồi đó, vào nhà trong đánh thức chồng dậy. Cụ-lý ngồi trơ trỗng một mình, năm phút, mười phút, mười lăm phút, chẳng thấy ai ra.... (Ý chừng gài Phán ngủ đang ngon giấc, bà vợ vào lay dậy còn quần quai trên giường như con run bị sét, mất độ năm phút; khi dậy rồi còn ngồi vờn vai ngáp vặt cho tỉnh ngủ, mất độ năm phút nữa; song rồi mới đi rửa mặt súc miệng mất năm phút nữa. Có lẽ cũng vì cái tật ấy cho nên lắm ngai một vài khi phải đến sở trễ giờ, mà có nể quan « sếp » đến được đúng giờ thì tất sẩy mất bữa quà sáng chẳng?)

Cụ-lý có biết đâu các quan Phán có những cung cách ấy. Cụ chờ nóng ruột đã toan đứng dậy chào vọng rồi về, thì ông Phán vừa ra. Ông Phán xem ra tính lại dễ dãi nhanh nhẩu, chứ không đồng đánh như bà vợ, trông thấy Cụ-lý chào ngay trước:

— Ấy chào Cụ lý, Cụ lại chơi đã lâu hử? Sao không bảo nhà tôi đánh thức ngay tôi?

— Không dám, tôi cũng vừa mới đến, ngồi ngoài này hầu truyện bà Phán mãi...

— Nhà quê ta độ này vẫn bình yên? Mùa màng năm nay có khá không, cụ?

— Bẩm quan...

— Chết, chết! Chỗ bà con với nhau cả, xin cụ chớ gọi thế chúng tôi lấy làm ngượng lắm...

Cụ-lý ngạc nhiên! (Từ khi cụ ra tỉnh chơi mới có vài hôm giờ mà cứ hết cái ngạc nhiên này lại đến cái ngạc nhiên khác). Mấy ông Phán tỉnh nhỏ

mà ngày trước một đôi khi cụ vào hầu, sao mà sinh quan thế hễ không kêu bằng quan thì nhất định không thêm bắt về... Thế mà ông Phán này làm việc quan tại một đại công-sở ở chốn đại kinh-dò, có làm sao lại nhũn nhặn khác thường thế? Phải chăng ông biết điều, danh-hiệu phải sùng kỳ chứ? Hay là cái chức phán kia nó cũng như mọi cái trên thế gian, không phải to mà cũng không phải nhỏ, cứ ở chỗ nhỏ thì là to mà ra nơi to thì lại là nhỏ?

Vì cơ gì mặc lòng, ông phán Hanoi đã không thích gọi bằng quan thì Cụ-lý cũng chiều lòng kiêng cái tiếng ấy, Câu truyện dứt lại nổi.

— Bẩm ngài, ơn trời phật mùa màng năm nay cũng khá, nhưng nước nổi xem chừng muốn to lắm, vùng chúng tôi lấy làm lo ngại, chẳng biết hạt gạo kiếm ra mồ hôi nước mắt, giờ có cho giữ mà ăn không?

— Tội nghiệp! dân quê ta cứ hết lo này đến lo khác, để quanh năm không mấy lúc được thanh thoi.

— Bẩm phải, dân quê chúng tôi đâu được sung sướng như các ngài ở ngoài tỉnh; nhất là các ngài làm việc quan thì lại càng an nhàn lắm....

— Cụ chớ tưởng vậy. Chúng tôi làm việc, ai không biết thì tưởng ngày hai buổi đến nhà-giấy chỉ việc gãi râu, cuối tháng lĩnh hàng gang bạc; nhưng kỳ thực nhiều khi cơm cộm trên bàn, chúi mũi chúi tai, lắm lúc công việc vội, chạy thất điên bát đảo, long như cờ lòng công. vất vả bằng mấy mươi người cày xâu cốc bẫm. Cũng bát mồ hôi đổi lấy năm giấy bạc, chớ chẳng thanh thoi như cụ tưởng đâu.

Ông Phán thực thà, nhưng Cụ-Lý nghe vẫn lấy

làm ngờ, mà nhiều người đứng ngoài các công-sở cũng còn tưởng nhầm như Cụ Lý...

— Tôi hỏi khi không phải, ông phán bỏ lỗi cho, lương ngài dễ đến ba chục rồi đấy nhỉ?

— Ông Phán nhách mép cười: « Cảm ơn cụ, lương tôi cũng còn thấp lắm, mỗi tháng mới được có hơn tám chục ..

— Hơn tám chục!!! Mà còn thấp!?!

Cụ Lý ở nhà quê, mỗi tháng bác Cả Toe gửi về biếu có rằm sáu đồng bạc mà vẫn phong lưu, không thể tưởng tượng được một chiếc lương to đến thế, nên mới bật ra câu nói ngạc nhiên kia. Cụ nghĩ thầm rằng: Bấy nhiêu lương một tháng thì đem cho gà ăn bạc cũng không hết. Không trách cụ được, vì cụ không rõ những sự tiêu pha trong cái đời « gạo châu củi quế » ở tỉnh thành

Ông Phán lại nói tiếp: « Lương chúng tôi như thế mà chỉ tiếng cả nhà không; tám chục một tháng mà hết tháng hết tiền, tằn tiện lắm mới khỏi đi vay nợ đấy cụ ạ; nếu lương vài ba chục thì đời to... »

— Ngoài lương ra, ông phán làm việc quan hẳn tốt bằng?

Nói với người làm việc quan, câu hỏi ấy rất thông thường.

Than ôi! Tốt bằng! Hai tiếng đó hình như đã in sâu vào khối óc hủ-bại của nhiều người Nam mình; họ cứ yên-trí rằng ai đã làm việc quan cũng phải có bằng, mà cái bằng họ nghĩ đó, phải hiểu là một thứ của kiếm bằng cách hà-lạm, không chính đáng. Bao giờ cái câu « tốt bằng » không nghe thấy trong xã-hội Việt-nam nữa, thì bấy giờ quan-lại ta sẽ đã bước lên được một trình độ cao...

Ông Phán mỉm cười, đáp rằng: « Chúng tôi làm ở Hà-Nội, không như ở các tỉnh nhỏ, chỉ lương tháng ba cọc ba đồng, làm gì có bằng với lẽnh... »

— Phẩm hàm ông Phán được đến bậc nào rồi?

— Tôi được đến hai ba đạo sắc rồi, mà cũng chẳng nhớ rằng lên đến hàm gì, hình như Hàn-lâm kiêm-thảo kiêm thiếc gì thì phải...

— Quý hóa nhỉ! Giá ở làng ta mà đem ra khao vọng thì ăn đến thủ chỉ đấy!

— Vâng, thừa cụ, lộc nước ân vua vẫn là quý nhưng tôi quả thực từ khi được gọi ơn mưa móc đến giờ chưa thấy ai gọi là ông hàn; mà ngay ở nhà, đến vợ cháu cũng chẳng thấy bao giờ gọi là cậu hàn cả. Cụ tính thế thì có cháu không..?

Ông Phán vui tính, nói bông song, cười như nắc-nẻ. Cụ-Lý cũng cười theo, chủ khách uống nước ăn thuốc, rồi Cụ-Lý mới sực nhớ đến chút việc muốn hỏi ông Phán liền đem việc mất cắp trên trụ Đồng-xuân kể lại; nhân tiện nhờ ông Phán thảo hộ lá đơn đề trình tởt. Ông phán bảo rằng: Cứ ra cầm trình miệng cũng được, vì ở nhà không sẵn bút mực.

Ô hay! Nhà một ông phán mà không có một cây bút với lọ mực? Nói thế thì ai tin được: Ấy thế mà sự có thực đấy! Lắm ông, tuổi còn trẻ trung (Phán Thán tiên-sinh chừng cũng vào số ấy) thế mà sau khi đỗ được tấm bằng « chạy gạo » rồi, chỉ lẩn lóc trong cảnh đời vật-chất, ngoài tứ khoái ra hình như không thiết đến sự gì nữa; cái quản bút và cái lọ mực chỉ coi là vật cần dùng trong sở mà thôi, ở nhà bó cũng không thấy! Đối với hai bạn quý trong đời học trò ngày trước, kể các ngài cũng khi bạc thặt!

Ông phán Thán, nói rằng nhà không sẵn bút mực, chính là tình thực, mà Cụ Lý lại cứ ngỡ là ngài khoảnh, tiếc công, không muốn làm đúp cái đơn; Cụ năn nỉ mãi, nói rằng ông phán đã làm đơn giúp, lại nói hộ với quan trên một đôi lời vào thì kẻ-cấp nó trốn lên mây sanh cũng bị kéo cổ xuống... Ông Phán Thán phải giảng giải chân tình mãi mới làm cho Cụ Lý đủ tin rằng quả mình không có thần thế gì cả...

Truyện đang dở thì Bà Phán ra, nhắc ông phán đi soi com sáng. Cụ Lý hiểu ý cáo thoát ra về. Cái đồng hồ chậm cầm nhà ông Phán vừa đánh một giờ chiều.

Cụ Lý giờ về, trong bụng không lấy gì làm phục ngài Phán Thán...

(Còn nữa)

H.T. Hiếu.

Thơ đố

XXXXI

Chín lần Thiện-tử ban ra,
 Rằng cho êm ấm một nhà vui chung.
 Em tuy cửa lạt nhà bằng,
 Mà trong một đám anh-hùng chịu thua.
 (Là cái gì ?)

XXXXII

Tấm thân vững chãi đủ đường,
 Mà reo cho tiếng bắt lương lạ đời.
 Ngồi lên hỏi một hai nhời,
 Lời chệnh lệch đó là lời tự đâu ?
 (Là vật gì ?)

Vũ-mộng-Hùng

Giải đáp thơ đố trong Tạp-chí số 21

Câu XXXVII (bức đại)

Câu XXXVIII (con chuột)

Thơ giải

Ngoài hiên che-chở vốn vì đau,
Bức đại che mưa chịu giải đau.
 Tên đặt từ xưa quen tiếng gọi,
 Tấm thân tre nửa biết chi đau.

Chuột ngày nhi-nhất giâm đau gan,
 Đêm đến bò ra có kẻ đàn.
 Béo bỏ may chàn sa chĩnh gạo ;
 Nhỡ khi nhà cháy mất ra than.

Nguyễn-thị-Khuông (Sơn-lây)

Ngăn mưa cản nắng thực tài cao,
Mang tiếng Giải là tại có sao ?
 Quen rồi rầu nên huy-hiệu thế,
 Há rằng ngu dại tựa ai nào

Người năm bảy đưng vật muôn loài,
 Chú **Nhất** thâu-an chĩnh gạo hoài.
 Sào-huyệt hiểm sâu xem **Cống** nọ,
 Hợp-quần độc-lập há như ai.

Ninh-Xuyên

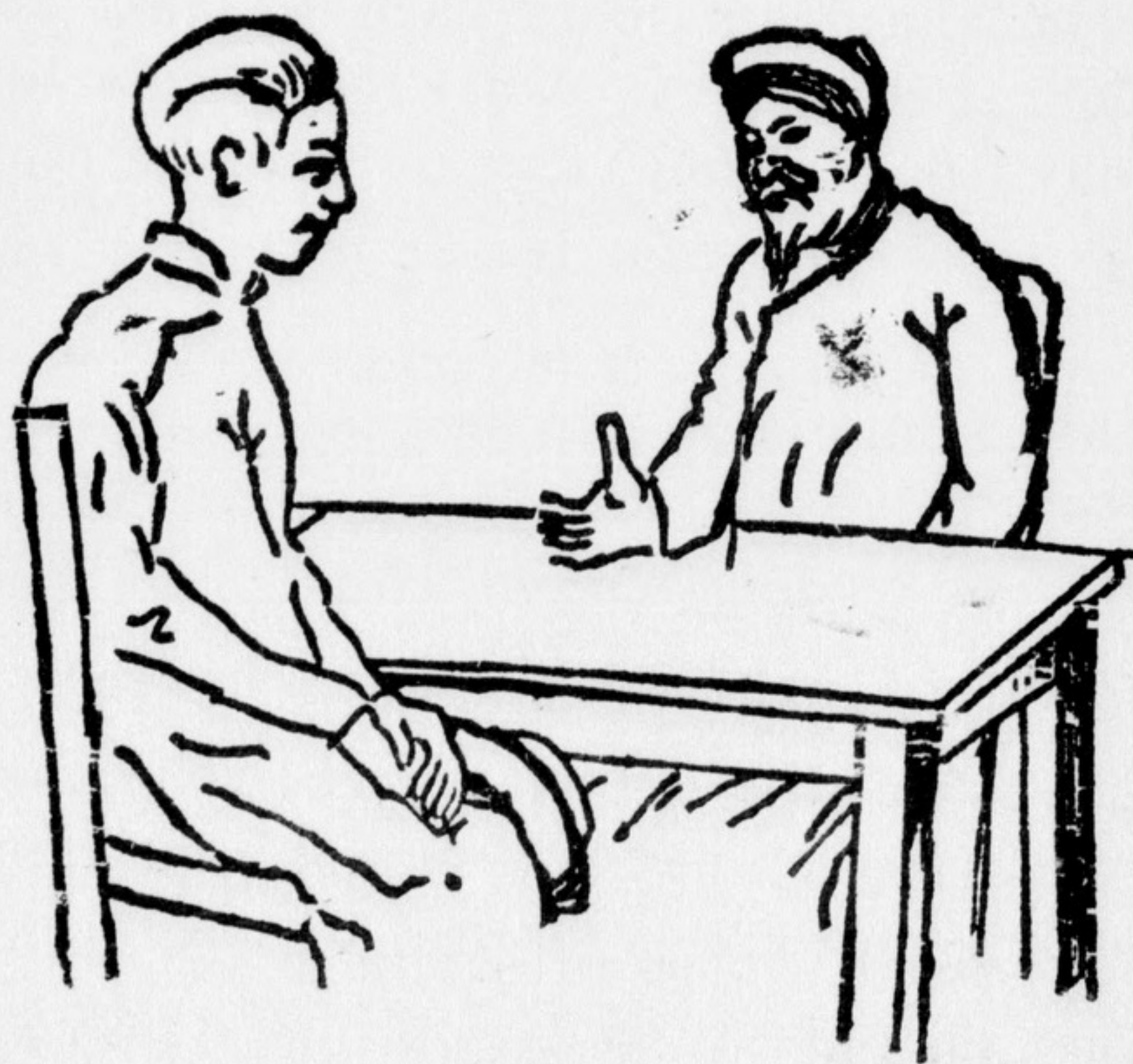
Tranh vẽ khôi hài

Tôi nghe như ngài có làm ơn cho nhà ấy
 nhiều lắm, họ có biết giả ơn ngài chăng ?

— Có, họ không giả lạn tay tôi, nhưng họ đối đãi
 với tôi một cách có ý giay ngăm cho tôi rằng chớ
 có làm ơn cho ai nữa mà thiệt.

— A ! Váy thì riệu kể thực. Họ vẫn không mất gì
 mà ngài lại đỡ thiệt từ nay về sau biết là bao nhiêu.

— Thôi, tôi cũng đa tạ cả ông nữa ! Nhưng tôi
 chưa sao được. việc tôi làm thì tôi cứ làm, miễn
 là trong lương tâm tôi được thỏa là đủ. Thì ần
 bất cầu báo.



Thư tín vật cùng các bạn đọc-giả

PHÚC ĐÁP VỀ PHẦN PHÁP-LUẬT

Giả nhời M. D. V. Ch. Thái-Bình

Những đoạn hưu-dê thuộc về đất nhà nước. Vậy ông phải làm đơn bằng giấy tín chỉ xin uan Kỹ sư chánh tòa Công Chính (l'Ingénieur en Chef des Travaux Publics) trong đơn phải nói rõ xin để làm gì, hoặc làm nhà ở, làm lò gạch chi đó, trong một hạn là bao lâu.

Tòa Công-chính xét xem có đáng cho thì sẽ sức cho ông làm một tờ cam đoan xin nộp thuế là bao nhiêu, (số thuế ấy do ở Công-chính định). Đâu đấy rồi thì tòa ấy đệ cả hồ sơ lên quan Thống-sứ duyệt và làm nghị định cho phép. (chiều theo khoản thứ 14 nghị-định ngày 15 Janvier 1903)

Lẽ lối nó đi làm vậy, nhưng nên đưa đơn ấy trình quan sở tại đệ lên bản tỉnh, để bản tỉnh chuyển đệ cho thì hợp hơn.

...

Giả nhời thơ M^{lle} Thanh ở Quảng-Phúc

Phạm hát thì tất có đầu có kếp. Cô nói là « Về thăm nhà ở sinh quán, thỉnh lnh có 2 người khách đến nghe hát, mà lại nghe như hai người « ấy có tình nghi về việc quốc sự » như vậy thì quan Huyện sở tại sức cho hương lý làng cô mặt giò xét theo rồi cô là phải lắm.

Thế không phải là *quản thúc* đầu, là theo quyền cai trị giò xét đây mà thôi. *Quản-thúc* là có thành án, trong án có nói rõ là bị *quản-thúc* bao lâu đó, mới phai *quản-thúc*.

Duy chỉ có nay cô muốn đi sương hát hoặc đi đâu cũng vậy, cũng nên trình cho Hương-lý làng cô biết là cô định ở chỗ nào để người ta bắ lên quan trên. Làm như thế mới được chính đính. Nếu cô tự tiện mà bỏ nhà đi không nói rõ là đi đâu, làm gì, thì tức là mình có ý tư gì ám muội, rồi tất sinh phiền cho cô. Thế mới thực là ngán thay chữa rệp vườn rưa chứ.

PHÚC ĐÁP VỀ PHẦN VĂN-CHƯƠNG

Giả nhời M. T. V. H. Haiphong

Chữ *Béotien* là từ đời cổ người ta đặt tên cho những người ở xứ Béotie về Hy-Lạp (Grèce). Người Béotien chỉ cây sâu cuốc bắ, sung quân cũng vào hạng tráng-binh, nhưng người thì thô tục nặng nề, không thiết gì những việc duy tân cải lương phong tục. Vậy nên cổ xưa, ở bên Hy-Lạp, người nào xuất sứ ở đây vẫn lấy điều làm hậm hực sấu hổ. Bảo ai là « Rồ đồ Béotien » tức là khinh dể người ta.

(Cũng như bên ta, ngày xưa chỉ chuộng người óng ả, gia trắng nhợt, chân tay nhỏ muôn muốt thì cho là đẹp, cho là có giảng học trò, mà ai vạm vỡ khỏe mạnh thì lại cho là cục súc, u vai thịt bắp, tặng ngay cho một cái tên là « quan viên Nam-Hạ ». Nam-Hạ là về vùng men bể thuộc tỉnh Nam-Định. Người đấy phờ được thủy thổ, khỏe mạnh thực).

Ngày nay dùng chữ Béotien ám chỉ người nào đấy, chẳng kể là người xứ nào nghĩa là người khờ dại, dốt nát, chơ chơ chính chích ra.

Bản-chí độ này tiếp được nhiều thư của các quý độc-giải gửi về hỏi điều này điều khác. Bản-chí rất vui lòng giả nhời. Nhưng vốn công việc tòa soạn đã bận làm rồi, mà lại thêm việc « phúc đáp các thư tín vật cùng các bạn đọc giả » này nữa thì chẳng khỏi sinh ra nhiều việc thêm ra.

Vậy các bạn muốn cho được giả nhời nhanh chóng, thì xin tự hậu Ngai nào có muốn hỏi han điều gì thì xin đính theo cái băng nạm Tập-chí ký sau cùng vào thư. Bản-chí làm như vậy, không phải là có hẹp gì hay có thiên vị khinh trọng gì, hễ có mua báo mới giả nhời đầu. — Phạm các câu hỏi, câu nào xét có ích chung được thì sẽ đăng lên Tập-chí giả nhời cả. — Duy để để kiểm soát xem ngoài những bạn mua Tập-chí, có được nhiều người khác đọc nữa không, và cũng có ý muốn để các bạn thân quý của Bản-chí được phúc đáp trước các bạn khác.

Xin các Ngai thể tất cho.

T. D. T. C.

CHUYỀN LẠ

Cách đánh cá lạ — Dùng cọc bắt cá

Ký giả nhân lên nghỉ mát ở Vân-nam-Phủ, thỉnh thoảng vẫn đi dạo sơn thủy ở vùng trung qnanh. Ở trên ấy khi giờ mát mẻ. Ngay rứa mùa hè ở Vân-Nam cũng dễ chịu. Chỉ có mùa đông ở đây thì có khi lại rét quá khó chịu.

Một bữa Ký-giả cùng mấy ông bạn chơi thuyền ở trong cái hồ nhón ở Vân-nam-Phủ. Vừa lúc sắp hoàng hôn, mặt trời tà tà sắp gác núi. chúng tôi chơi đã thỏa rồi sắp ra về, thì vừa gặp đoàn thuyền đánh cá cũng bơi về. Bọn ấy không dùng vợt dùng lưới, dùng toàn những con cọc đã từng giầy thực khôn để bắt cá cho họ. Những con chim ấy đậu hàng giầy trên mạn thuyền.

Xem những con cọc ấy bắt cá thì thực là vui mắt lắm. Mỗi phút nó lặn xuống nước lên là đã có một con cá ngậm ở mỏ rồi. Cái vạ này tính là người khách cả. Họ sợ cọc bắt cá mà ăn mất nên họ đeo cho mỗi con một cái vòng giầy thép vào cổ long lông cho khỏi ngạt nhưng cũng chỉ vừa đủ thở thôi chứ không nuốt con cá qua xuống được. Họ lại dũ cả cho nó khỏi đứng mõ lẳng nhăng lâu ở đáy nước mất cả thì giờ vô dụng. Họ buộc một đầu giầy vào cái vòng cổ ấy còn một đầu thì buộc vào một chân. Hễ họ thấy con nào ở dưới ấy lâu lâu thì họ thò một cái cần, ở đầu cần có móc để họ kéo cổ lên. Con nào bắt cá mãi ra chừng đã mệt thì được lên mạn thuyền phơi lông phơi cánh nghỉ ngơi một lát, nhưng cũng không được thấy chủ thương mà nghỉ lâu đâu. Con nào ra bộ lần khần thì chủ sẽ vục cho vài roi tre, chẳng phải

nói năng gì là con chim cứ thế lại cầm đầu đi bắt cá.

Lúc nào đánh hết chuôm này rồi mà sang chuôm khác thì cọc của thuyền nào lên hết thuyền ấy. Tự nó sắp hàng chia nhau đậu sìn sít hai bên mạn cho thực điều để cho cần thuyền.

Ấy lúc ký-giả gặp những thuyền đánh cá đấy là đũa lúc những con cọc đậu hai bên mạn thuyền như vậy.

Những cọc họ dùng đây tính là cọc-để cá. Nó to hơn vịt nhà ta mười một ít, chân cũng như vịt, cổ ngắn, đầu bẹt hai bên, mỏ dài, đầu mỏ khoằm coi bộ giáng nó thì không đẹp, nhất là nó đã làm việc cả ngày dưới nước rồi mà lên thì trông hình thù sấu lắm, lông ướt lướt thướt, chưa rửa chưa rửa gì, chơm chồm cả lên, phơi cả xương cốt ra, đậu rù một số, coi thảm hại lắm.

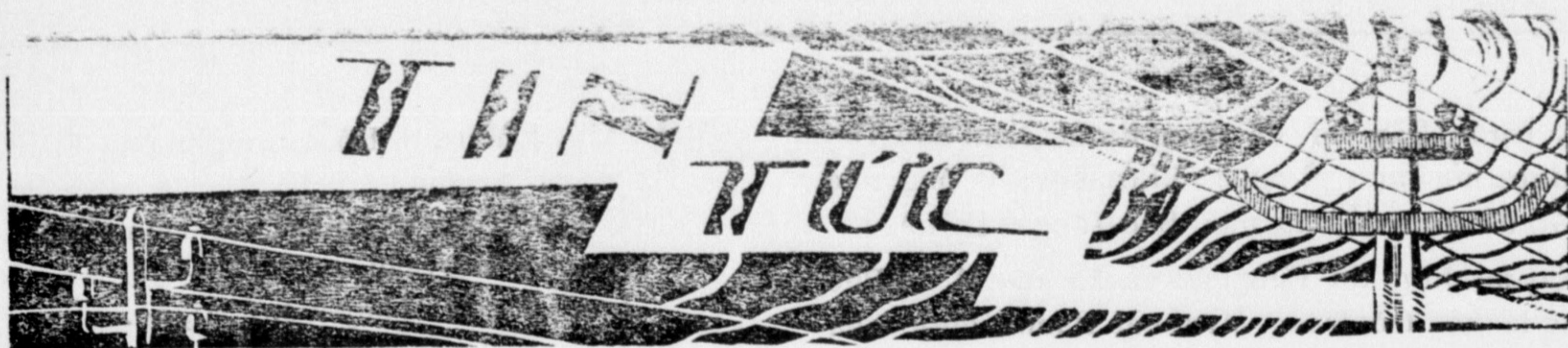
Người khách hay đánh cá lối này. Ký giả lại thấy ở Nậm-Ty gần Lao-Kay cũng có đánh cá bằng cọc.

Sông Nậm-Ty giáp giới Bắc-kỳ và Vân-Nam một quãng dài mấy cây số, đến Lao-Kay thì hợp nguyên với sông Nhị-Hà (Fleuve Rouge) ngay chỗ cửa sông ấy, bên hữu ngạn là Cốc-Lếu (Ho-Keau) thuộc về Tàu ; tả ngạn bên này thì tức là phố phường Lao-Kay và trại lính Lê-dương.

Hai bên chỉ cách nhau con sông, qua một cái cầu là sang đất nhau rồi. Cái cầu ấy to và rộng, đường xe lửa từ Haiphong, Hanoi lên Vân-Nam đi qua cầu ấy.

L. V. V.





VIỆC TRONG NƯỚC

Việc khẩn đất bãi bể (Tiếp theo)

Điều thứ 15. — Lần quân cấp thứ nhất do Lý-dịch làm thành danh sách đệ quan sở-tại xét bẫm lên tỉnh đường và sứ tòa duyệt y. Phạm dân đinh cho đến 60 tuổi đều được khẩn phần cả.

Ngộ có người đinh nào bỏ đi thì phần công điền hoặc công thổ ấy lại hoàn dân để cấp người thủy hồi hoặc người mới đáo tuổi 18 tuổi.

Người nào chết đi nếu có vợ con thì vợ con được hưởng phần ấy cho đến khóa cấp sau. Nếu đến khóa sau mà những con người chết ấy chưa đến 18 tuổi, mà người vợ hóa ấy không đi lấy chồng khác thì có thể cấp cho vợ hóa con côi ấy được ăn nửa phần theo như tục lệ.

Điều thứ 16 — Khấu phần công điền công thổ thì nhà đinh chỉ được cố vụ cho nhau hết hạn ba năm khóa cấp ấy mà thôi. Nếu kết kư cố quá hạn ấy thì không có giá trị gì.

Công việc đắp đê và san sửa

Điều thứ 17 — Ngoài cái khoản lưu trữ trong điều thứ 7, các xã xin khẩn chương phải doan nuận xuất nhân công lấy và lấy tiền công quỹ hàng xã làm các công việc nhà nước đã định ke sau này :

1. — Đắp một cái đê trung để dũ nước bể, cam cù, bỏ kè, giồng sú vệt, và các công việc nhà nước xét cần sức phai làm để dũ cho khỏi lở ;

2. — Sây công, và nói trung là tất cả cầu cống cần dùng ;

3. — Đào ngòi trung, và nếu có cần thì còn phải khơi các lạch nhỏ nữa ;

Điều thứ 18 — Các công việc ấy do sở lục-lộ chuyên môn chỉ bảo và trông nom cho mà làm cho hợp thức. Các xã ấy phải doan nhận xin tuân theo nếu sai đâu phải chữa đấy. Hạn trong hai năm, kể từ ngày lục sức cái nghị định cho bãi bể ấy

cho mà biết, thì phải làm xong mọi việc, nếu không xong thì mất. Nhưng nếu là công việc mấy xã chung nhau mà có xã nào bỏ thiếu thì quan Công-sứ đầu tỉnh sau khi hỏi ý kiến Hội-đồng lập theo điều thứ 11 và xin quan Thống-sứ cho phép, có thể định lấy cái phần ấy mà cho xã khác được.

Những tiền chi phí để làm mọi công việc ấy sẽ theo diện tích cẫm cho các xã đứng xin khẩn mà quân san cùng chịu.

Cả đến các thứ tiền chi để bảo thủ các công việc ấy cũng vậy. Hoặc cần sửa chữa thế nào mà nhà nước đã xét định, lạc hạn cho bao lâu thì phải tuân mà làm cho xong, nếu quá hạn thì cũng mất chỗ đất cho khẩn ấy. Việc lấy lại ấy do quan Công-sứ đầu tỉnh, sau khi đã hỏi ý kiến hội-đồng theo như điều thứ 9 và xin phép quan Thống-sứ rồi, sẽ định đoạt.

Khoản dự chi vào tiền kiến trúc và tiền bảo thủ các công việc ấy phải vào sổ chi thu hàng xã khoản tiền phải chi.

Các học-sinh ta du học ở Pháp

Được tin rằng M. Phạm-dinh-Ai, người ở Faifo (Trung-Kỳ) mới đỗ cử-nhân khoa cạc-tri ở Pháp đã về. M. Ai là học-sinh của Hội Du-Học Trung-Kỳ gửi qua Pháp học, đỗ cử-nhân đầu tiên.

M. Nguyễn-mạnh-Tường con giai M. Nguyễn-văn-Cát, thượng-hạng phân-sự ở Phủ Toàn-Quyên Hanoi đỗ cử-nhân luật khoa, năm ngoài M. Tường đã đỗ cử-nhân khoa văn-chương, cả hai khoa cùng được ưu hạng cả.

M. Tường lại giạt được giải nhất của trường Montpellier đã đặt ra để thưởng cho bậc đại tài giữ luôn ba năm đỗ đầu cả (do thi cử-nhân luật-khoa phải ba kỳ là ba năm).

Bản-chí có nhời kính mừng hai ông Cử mới.

Kỳ trước Bản-chí đã đăng tin M. Nam-Son-Tho được nổi danh về nghề vẽ. Bức họa của ông, nhà nước đã mua để vào nhà Bảo-Tàng ở Ba-Lê.

Nay lại được tin rằng bức tranh của M. Lê-Phồ cũng là học trò trảng Mỹ thuật Hanoi, được nhà nước mua để treo ở Đông-Pháp học-xá tại khu Đại-học-đường ở Ba-Lê. Bức này cũng khéo lắm.

Thực là một điều vẻ vang cho thanh-niên Việt-Nam.

Mong rằng các bạn thanh-niên, học về khoa nào cũng được xuất sắc như thế cả.

Thi thừa phái

Năm nay tại phủ Thống sứ thi tuyển thừa-phái, Bắt đầu ngày thứ năm 25, 26 septembre (mồng 4 và mồng 5 tháng tám ta) thi bài viết, đến 29 (mồng 8 ta) thi vấn đáp.

Ai muốn xin thi phải gửi đơn đến phủ Thống-Sứ (tòa-nhi) trước ngày mồng 10 septembre (19 tháng 7 ta) là ngày dĩ lý.

Các giấy má phải dính theo đơn cũng như các kỳ trước.

Bắc-đầu bội-tinh

Từ-đẳng « officier »

MM. Auguste Vavasseur, Phó-cai-trị.
 Nguyễn-khoa-Tấn, Hộ-bộ Thượng-thư Huế
 Trần-trình-Trạch, Nghị-viên Hội-đồng tư-mật Nam-kỳ
 Vi-văn-Định, Tổng-đốc Thái-Bình.

Ngũ-đẳng

MM. Auguste Defurne, Phó-Bưu-Chính Đông-Pháp Hanoi.
 Pierre Delsalle, Đồng-Lý phủ Thống-sứ Bắc-kỳ
 Echille Gaudin, Tham-nghị Thượng-thẩm Saigon.
 Armand Krempf, Quản-Lý Dương-Hải ngư-nghiệp.
 Madame Marins Marquis, Bà-phước Théophane Đông-Pháp.

MM. Alfred Martini, Hội-trưởng phòng Thương-Mại Saigon.

Frédéric Marty, Cai-trị tại Đông-Pháp.

Maurice Merveau,

Louis Pages, Thầy-kiện Saigon.

Auguste Perroud, Hội-trưởng phòng Thương-Mại Hanoi.

Rigaux, Đại-biểu Trung kỳ tại thượng Hội-đồng thuộc-địa

Rio, Giám-Binh.

Bùi-đình-Thìn, Tuần-phủ Sơn-Tây.

Dan-ong-Krouch, quan Ngân-Khố Cao-Miên.

Hồ-vầu-Khinh, Hội-viên thành-phố Saigon.

Preumo Keldepcachar Imsonk, Hòa-thượng Cao-Miên.

Prathamalikheth Merovth, Hòa-thượng Cao-Miên

Nguyễn-văn-Tiếp, thầu-khoán Hanoi.

Nguyễn-hiên-Rang, Chánh-tổng Nam-kỳ.

Phạm-văn-Đĩnh, Thượng-hạng phán-sự phủ Thống-sứ Hanoi.

Nguyễn-văn-Được, Thẩm-phán Hòa-Giải Nam-Kỳ

Nguyễn-Bình, Tuần-phủ Trung-Kỳ.

HUNG-YÊN — HỘI HỢP-TẾ



Nhân dịp Trung-nguyên, ngày 14 và 15 tháng 7, hội Hợp-tế có làm chai đàn, phả độ gia tiên cùng vạn linh ở chùa của bản hội, là chùa Quốc-công, tức là chùa Phố. Xin mời các cụ tín lão phả, quan viên hội, các thiện nam, tín nữ cùng các nhà có mộ ký táng ở Phúc-trang hội đến lễ Phật cầu cho vạn linh được siêu sinh, tịnh độ.

Nếu nhà nào muốn làm lễ hay sớ riêng thì nên đến nói với nhà sư trước.

Bản hội lại có nhờ cảm ơn ông Nguyễn-văn-Thi là Thượng hạng Thông-phán, tông sự tại nhà thương Phủ-doãn đã gửi cho 50\$ để cúng vào việc làm nhà Độ-sinh ở Phúc-trang mà bản hội đương trù liệu.

Hội Hợp-Tế lai cáo

Thê lệ bầu cử Tổng-lý sửa đổi lại (Tiếp theo)

Điều 24. — Bầu cử xong, làm biên-bản ngay tại sở bầu-cử; tờ biên-bản ấy do quan chủ tịch và hai người ngồi thị thực ký.

Tờ biên-bản ấy cùng với các phiếu bầu phải do quan sở tại đệ nộp quan tỉnh ngay.

Điều 25. — Những sự khiếu nại về những việc không hợp lệ đã xảy ra trong khi công cử thì phải trình ngay sau lúc đầu phiếu và phải ghi vào biên-bản.

Điều 26. — Hễ quan tỉnh có chuẩn ưng và quan công sứ có duyệt ý thì việc bầu-cử mới là nhất định.

Điều 27. — Người tỉnh nguyện được thôi bỏ hay là được bầu ra thì có nghị-dịnh quan tỉnh bỏ cho làm chánh-tổng, nghị-dịnh ấy phải do quan Công-sứ duyệt-ý. Người được bỏ làm chánh-tổng được lĩnh một cái bằng và một cái triện.

Bằng-cấp ấy do quan tỉnh làm bằng chữ quốc-ngữ và chữ nho trên một tờ giấy rộng khổ theo như kiểu-mẫu của quan Thống-sứ định. Bằng ấy có ấn và chữ ký quan tỉnh và quan Công-sứ, do quan Công-sứ giao cho ở trước mặt quan tỉnh cùng với cái triện.

Điều 28. — Chánh-tổng làm được ba năm, nếu không bị khiển trách thì được thưởng hàm tòng cửu-phẩm.

Chánh-tổng đã là n phó-tổng ít ra được hai năm hay là làm lý-trưởng ít ra được ba năm mà trong thời-hạn ấy không bị khiển-trách thì hễ làm Chánh-tổng được một năm rưỡi sẽ được thưởng hàm.

Về sau, có thể vì sự thưởng công được thăng đến chánh-thất-phẩm, cứ ba năm một trật, nhưng trong thời-hạn ấy không bị khiển-trách bao giờ mới được.

Nếu có công-trạng đặc biệt thì hai lệ ấy bất tất phải hợp lệ nào cũng được.

Điều 29. — Chánh-tổng nào khi mới bỏ, đã có phẩm hàm rồi thì vẫn được giữ nguyên hàm ấy. Khi làm được ba năm mà không bị khiển-trách thì sẽ được thăng bậc trên.

Điều 30. — Chánh-tổng làm được ba năm mới được từ dịch, trừ ra khi nào xét đích thực là có bệnh nặng, hoặc là có tang cha mẹ thì không kể.

Việc từ dịch do quan tỉnh chuẩn ưng và quan Công-sứ duyệt ý. Việc từ dịch ấy phải ghi vào trong bằng-cấp.

Điều 31. — Những sự trừng phạt đối với chánh tổng là :

1.) quở trách ;

2.) khiển-trách ghi vào lý-lich chậm thưởng hàm hay thăng hàm mất một năm ;

3.) bãi dịch ;

4.) cách dịch

Điều 32. — Sự quở trách, khiển-trách và bãi-dịch Chánh-tổng thì do quan tỉnh định và quan Công-sứ duyệt ý. Sự cách-dịch thì do quan Thống-sứ định, chiếu theo tờ tư của quan Công-sứ sau khi hỏi ý kiến quan tỉnh.

Bãi-dịch thì trong bằng-cấp sẽ biên là bãi dịch mà bằng cấp vẫn được giữ.

Cách dịch thì bằng-cấp chánh-tổng phải thu tiêu ngay ; lại có thể giáng cấp hay thu tiêu mất phẩm hàm nữa. Điều này do quan Thống-sứ định, chiếu theo tờ tư quan Công-sứ sau khi hỏi ý quan tỉnh.

Điều 33. — Chánh-tổng can án phạt giam, không được án treo, do tòa Tây án hay Nam-án kết nghị về trọng-tội hay khinh-tội thì phải cách chức.

Chánh-tổng vì công nợ phải cầu thúc thân thể, không ứng hành công vụ được thì bắt phải xin từ chức, và nếu không xin từ chức thì phải bãi dịch.

Điều 34. — Nếu làm được những việc công ích cho xã-hội thì sự bãi dịch của chánh-tổng có thể do quan Công-sứ chiếu tờ tư của quan tỉnh, đổi cho làm từ chức, nhưng ít ra cũng phải đợi ba năm mới được.

Nếu có công-trạng đặc biệt thì bất cứ thời hạn nào cũng có thể đổi được.

Điều 35. — Sự cách dịch, cũng theo như các thê lệ trên ấy, có thể do quan Thống-sứ chiếu tờ tư của quan công-sứ sau khi hỏi ý kiến quan tỉnh mà đổi làm từ dịch.

Chánh-tổng can án phạt giam do tòa Tây-án hay Nam-án kết nghị về trọng-tội hay khinh-tội, không được án treo, nếu được phục quyền thì sự cách dịch cũng có thể do quan Thống-sứ xóa bỏ cho, mà thê lệ cũng theo như trên ấy.

(Còn nữa)



Tin bên Pháp.

Saint-Louis 13 août. — Phi-công Gackson và O'Brien bay luôn 544 giờ không nghỉ và hiện vẫn còn đang bay. Hai Phi-công đã bay được lâu nhất thế giới.

Cuộc bay từ Paris đến New-York.

Phi-công Costes và Bellonte định đến ngày thứ hai sẽ khởi hành từ trường bay Bourget hồi 5 giờ sáng để đi New-York. Chiếc máy bay hai phi-công cuối sẽ đặt tên là Point d'interrogation de Dintillac, đã chở từ Villacoublay đến trường bay Bourget, hồi 2 giờ 35 phút chiều hôm chủ nhật.

Gió bão ở nước Pháp

Paris 15 août. — Trên bề Manche và bờ bề Mer-du-Nord, gió bão rất to làm cho việc hàng-hải phải đình hoãn. Ở Đô thành và miền bắc nước Pháp, tại Bly-Thi và Hòa-Lan, cùng miền tây-bắc nước Đức đều bị mưa gớm ghê. Các thiên-văn viện nói rằng mưa rầm còn lâu, mà không khéo đến sẽ bị lụt.

Tin thêm về bão ở bề Manche

Nay bão đã yên rồi, nhưng xương mù gãy lăm tàu bè không sao đi được.

Khu Đại-học-đường ở Paris hoàn thành

Paris 20 août. — Báo « Comœdia » có tiếp kiến quan Học-bộ-Thượng-thư M. Honnorat nói chuyện về khu Đại-học-đường đang tin về việc kiến trúc tòa tổng cục của khu ấy để trông coi mọi việc. Đã dự định làm nhà hội đồng có thể chứa được 30 000 học sinh và có nơi ăn uống đủ 4700 người ăn một lúc. Nhà hội đồng ấy đủ cả thư-viện, phòng yến tiệc và bề sây để tập thể thao bơi lội.

Nhật-Bản

Thủy-quân Nga sung đột với bọn ngư-phủ Nhật

Quan Ngoại-giao Thượng thư Nhật đã chiếu hội cho Sứ thần Sô-viết trình về Chính-phủ ngăn ngừa cho đội thủy-quân đi tuần ven biển tự hậu đừng sinh sự với bọn ngư-phủ Nhật kéo sinh ra hai nước bất hòa về đường giao thiệp.

Núi phun lửa

Tokio, 20 Août. — Hỏa-diệm-sơn Asima bắt đầu phun lửa từ 8 giờ 20 phút sáng ngày 20 Août. Khắp cả vùng động đất dữ dội.

Sáu người lên núi; trong có hai người phụ-nữ đến cách chỗ miệng núi phun lửa độ 600 thước thì bị than đá trong phun ra vấy kín, cả sáu người thiệt mạng.

TIN TRUNG HOA

Việc chiến tranh — Cả hai bên đều thắng lợi

Thượng-Hải, 12 août. — Quân Nam-kinh đánh áp vào Tế-Nam và tuyên bá rằng đã tiến được nhiều lắm. Bắc-quân cũng phải thú nhận là thực nhưng nói rằng sở dĩ lùi là theo cách dùng binh. Cho được cứu viện cho quân ở Tế-Nam thì Phùng Ngọc-Tường đánh gấp vào đường hỏa-xa Lũng-Hải mà cũng tuyên bá rằng quân Chính-phủ thua to.

Nếu vậy thì quân Chính-phủ tiến về mạn bắc mà địch quân thì tiến về phía đông có ý làm cho hậu quân của Tưởng-Giới-Thạch phải rời đứt.

Thế thì trận này hai bên cũng thắng.

Kết cục được thua thế nào chưa chắc. Hai bên vẫn chống cự nhau diết chỉ chực thừa cơ mà ụp nhau.

Tình thế chính trị ở Bắc-Bình Địa-vị Uông-Tĩnh-Vệ

Thượng-Hải 12 août. — Phái tả về Quốc-Dân-Đảng theo về Uông cổ động kịch liệt về phía bắc Trung-Quốc. Những đốc-quân xưa nay vẫn trông cậy vào Uông duy trì tả-đảng thì nay đã lấy làm thoái trí.

Việc cổ động kịch liệt ấy nguyên do đảng phía bắc tựa vào hạng trung lưu muốn phá đổ những cải cách duy-tân vì hạng ấy chỉ ưa thủ cựu. Nhưng khi Uông tới nơi thì tình thế lại soay ra khác vì Uông có ý lại muốn thuận hòa hơn đảng. Nếu ý kiến bất đồng như vậy thì may ra lợi cho Nam-Kinh.

Thượng-Hải 15 Aout. — Chánh-phủ Nam-kinh tuyên-bá rằng đã lấy lại được Tế-Nam, và Bắc quân tàn loạn chạy trốn bỏ lại nhiều đạn dược.

Trên đường hỏa-xa Lũng-Hải, tả-dực quân Phùng-ngọc-Tường cũng phải lui, và chỉ nay mai thì Cheng-chow và Kaifeng cũng bị ôi.

Ở Trường xa vẫn yên. Quân Hà-Kiến vẫn đóng trong thành.

Thượng-Hải 15 Aout. — Có tin đồn rằng nay mai đảng Cộng-sản sẽ mưu việc đánh đổ Chính-phủ ở Thượng-Hải. Có 2000 người trong đảng cộng-sản đến đây để dúp sức vào cuộc biểu tình ngày mai. Các quan Trung-hoa đã thiết quân luật.

Có tin rằng ở Hân-khẩu cũng đã thiết quân luật. Hãng Renter báo tin rằng ở Hân-khẩu nội tình lại nguy hơn ngoại tình. Ngày nào cũng có người phải đem ra hành hình.

Ở phía nam Sơn-đồng vẫn đánh nhau. Kiều dân Nhật-Bản dự phòng sẵn để thắng hoặc quân Nam-kinh tiến đến thì rời đi nơi khác. Quan Lãnh-sư Nhật-Bản đã yêu cầu các quan đương trách Trung Hoa phải trừ liệu phương sách bảo hộ kiều dân ngoại-quốc.

Thượng-Hải 16 Aout. — Quân Chánh-phủ hạ được Tế-nam quân Quảng-châu đến đánh thành không xảy ra việc gì cả.

Thượng-Hải 18 Aout. — Chánh-phủ Nam-kinh tuyên-bá rằng trong khi hạ lại được thành Tế-Nam, địch-quân chia ba tổn hại đến nơi phần.

Quân Chánh-phủ nay kéo đến Thiên-Tân chắc không gặp địch-quân kháng cự.

Có tin đồn rằng Tướng giới-Thạch nhân trận đại thắng này mà xướng xuất việc giảng hòa.

Tình hình miền sông Dương-Tử-Giang

Có tin ở Thượng-Hải nói rằng: Quân Cộng-sản sau khi đánh phủ Trường Sa rồi liền rút về phía nam trong các rừng núi tỉnh Quảng-đông, vì thế mà quân Chính-phủ Nam-kinh không thể đuổi đánh được. Hiện nay tình hình các miền bị hại vẫn còn nguy ngập, các đại-biểu liệt-cường lấy làm lo, vì đến đầu tháng octobre này là mùa nước xuống, nếu có sự gì xảy ra, các pháo-thuyền không lên cứu được. Xong Chính-phủ Nhật có tuyên bố hết sức bảo-hộ cho kiều dân mình được bình-an, nên những người Nhật đã lục tục kéo nhau trở về chỗ cũ.

Thái-độ cánh Phụng-Thiên đối với việc nội loạn

Theo tin một tờ báo Nhật nói: Bắc-quân từ mấy tuần lễ nay bị thua luôn mãi, binh lính, súng ống, đạn dược thiệt hại rất nhiều, bây giờ chỉ còn trông vào Trương-học-Lương chủ-tích Mãn-Châu có dúp cho nữa hay không mà thôi, nếu Trương dúp cho thì thật là cứu-tình cho Bắc-quân, bằng không thì chính-phủ Nam-kinh sẽ thắng hẳn được. Báo giới Nhật lại đăng rằng: Cánh Bắc-phương bằng lòng nhường cho Chính-phủ Phụng-Thiên những đất: Bắc-bình, Thiên-tân và Sơn-đông. Tuần lễ trước có tin Trương-học-Lương chết, sau lại có tin cải-chính lại, xem ra thì trong còn có nhiều sự bí mật lắm, các chính-giới vẫn phân vân. Thái-độ cánh Phụng-Thiên đối với thời cục vẫn chưa nhất quyết bề nào.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Bản-chí vừa tiếp được quan Phủ Kinh Môn (Hai-duong) Nguyễn-quí-Toản gửi tặng quyển sách nhan đề là « Tu-Thân » của Ngài mới soạn.

Quan phủ Nguyễn vốn ở giáo-giới xuất thân. Ngài đã từng kinh nghiệm về việc giáo-dục, cũng là vì có Ngài sáng lập mà Hà-thành ta ngày nay có trường Tuế-dục. Biết bao nhiêu thiếu niên ta nhờ đó luyện được thân thể sức lực, mà có mạnh khỏe thì trí não mới sáng suốt, mới học hành được.

Ngày nay Ngài đã xuất chính, tuy công vụ phiền nhiễu mà vẫn không quên việc giáo-dục. Mỗi khi thư việc quan không phí thì giờ rồi chút nào, lại còn soạn sách, mong có ích cho đồng-bào.

Quyển sách Ngài soạn đây thực là rất quý.

Bản-chí lấy làm vui lòng mà giới thiệu cùng độc-giả vì tôn chỉ sách này lại chính hợp với Bản-chí. Cái vấn đề giáo-dục là một cái yếu mục của Bản-chí. Bản-chí mở mục « ý-tưởng về việc dạy con trẻ » cốt cũng chỉ chuyên cần về việc tu thân.

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

(Hội Vạn-Quốc để dành tiền)

Công-ty nạc danh của người Pháp giúp sự góp tiền để dành cho thành vốn.
 Tổng cục ở số 7, phố Edouard VII, Thượng-hải

Vốn của công-ty là 65.000 lạng bạc Thượng-hải (một nửa đóng rồi)
 và 2.009.000 quan tiền Pháp (một phần tư đóng rồi)

Tiền trừ bị đến ngày 30 Novembre 1929: 34.437.746.00 đồng bạc Thượng-hải.
 Quản lý cõi Đông-pháp: 25, đường Guynemer. — SAIGON — Téléphone 571
 Quản lý Trung-Bắc-Kỳ: phố Borgnis Desbordes. — HANOI — Téléphone 659
 Hội thuộc quyền kiểm-đuyệt của phủ Toàn-Quyền Đông-Pháp. Tiền hùn lưu-lưu
 nhận được ở Đông-Pháp thì ký tại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon

Muốn tiết kiệm, muốn gây lấy tư-bản, muốn cho con
 gái có tư-trang hồi môn nên lấy một phiếu để dành

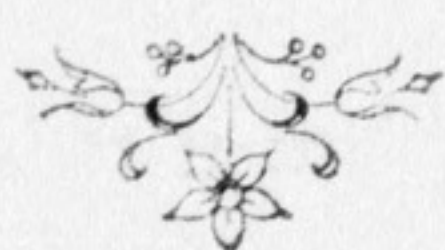
CÓ HAI CÁCH GÓP VỐN THỜI HẠN KHÁC NHAU :

Một cách góp trong 10 năm và đến cuối năm thứ 12 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi
 Một cách góp trong 5 năm và đến cuối năm thứ 8 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

Cho vay cho mượn, cùng
 các công việc buôn bán,
 nói tóm lại là tất cả các
 việc.—



Ai muốn
 hỏi han điều
 gì cứ viết giấy
 thẳng cho nhà
 ngân hàng bằng
 chữ gì cũng được, sẽ
 được phúc thư ngay.



CÔNG TY MÁY RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhân mùa viêm nhiệt, các
 nhà, nhà nào cũng nên
 trữ rượu mạnh :
 Rhums — Tafias,
 Cognac

Nên đến nhà máy mà hỏi mua.
 Lại có thứ rằm ngon lắm dùng chẳng
 kém gì các thứ hạng nhất ở Pháp tải
 sang.

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG PHÁP HỘI-LÝ NGÂN HÀNG

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Hội : Francs 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân đến ngày 30 Décembre 1928 Francs 105.000.000.

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Chánh : M Stanislas Simon, Chánh hội đồng trị sự công-ty Hỏa-xa Đông-dương và i-nam.

Phó : M Paul Boyer, Chánh hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris.

Tổng quản lý M. René Thion de la Chaume, Nguyên thanh tra bộ Tài-chính.

Chủ nhiệm :

Nhà hội chính : 96, Boulevard Haussman Paris (Ville)

CHI ĐIỂM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOA :

Canton Shanghai
Fort-Bayard. Tien sin
Hankéou Yun anfou
Hong kong
Mongizeu
Pékin

ĐÔNG-DƯƠNG :

Batambang Phnom-penh
Cantho Qui-nhon
Haiphong Saigon
Hanoi Thanhhoa
Huê Tourane
Nam dinh Vinh

CÁC NƠI KHÁC :

Bangkok
Djibouti
Nouméa
Papeete
Pondichéry
Singapore

Thư từ giao dịch khắp cả hoan cầu

Nhận các việc : về Ngân-Hàng, Change et Titres — Có tủ bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thư hỏi, xin giả lời ngay.

Adresse Télégraphique (Diêm bưu tín điện Indochine)

Giấy nói : Hanoi số 497 — Haiphong số 26 — Namdinh số 90 — Vinh số 45 — Thanhhoa số 37

(mở cửa ngày thứ ba)

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

XXXXXXXXXXXX
CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhà máy

Hai-duong, Hanoi

= Nam-dinh =

Cholon - Binhtay

Các thứ rượu ta

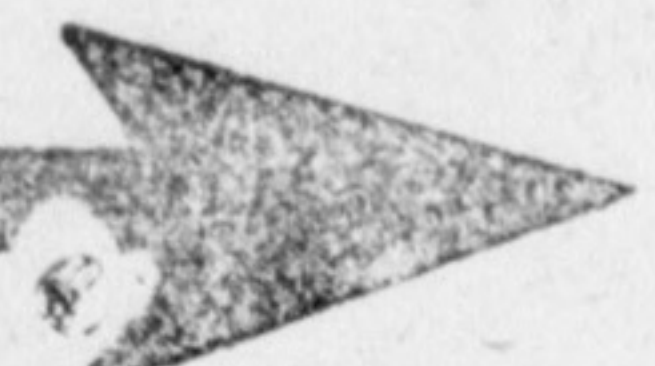
— rượu mùi

— thấp đèn

Rượu Rhums-Tafias

— Râm —

TRONG GÓI CHÈ
CÓ ĐỒNG TIỀN
VÀNG THƯỜNG



KAM TAI

棧 茶 泰 金

CHÍNH HIỆU CHÈ KIM THÁI





CHÈ MỚI ĐAU XUÂN HIỆU

泰 KIM-THÁI 金

HANOI PHỐ HÀNG NGANG SỐ 3

HAIPHONG PHỐ KHÁCH SỐ 140

CLICHE A.P.

Phẩm nhìn thấy bức ảnh nào đẹp mà
có giá trị thì thấy có chữ ký

Hương Kỳ